



PRODUCT CATALOG

製品カタログ
Danh mục sản phẩm



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.



Máy sưởi cao su silicone

シリコンラバーヒーター

Có nhiều lý do tại sao nhiều công ty, cơ sở giáo dục và nghiên cứu chọn máy sưởi của chúng tôi.

Đó là bởi vì chúng tôi là nhà sản xuất chuyên về máy sưởi cao su Silicone.

Chúng tôi sẽ hỗ trợ bạn sản xuất từ một đơn vị tấm đến sản xuất hàng loạt.

Hơn 6000 công ty là khách hàng của chúng tôi tính đến năm 2020

Tính linh hoạt

Máy sưởi cao su silicone là bộ phận làm nóng bề mặt linh hoạt mà bộ gia nhiệt kim loại không có.

- Điều này được cấu tạo bằng cách tạo hình các dây điện trở giữa hai tấm silicone được cán láng trên một tấm vải thủy tinh.
- Tính linh hoạt tuyệt vời và có thể được lắp hoàn hảo vào các vật thể sưởi ấm như bề mặt cong và hình trụ.
- Tấm mỏng với độ dày tiêu chuẩn 1,5 mm cung cấp phản ứng nhiệt tuyệt vời.

Sản xuất từ một tấm

Chúng tôi không yêu cầu bất kỳ phí thiết kế hoặc phí mô hình.

- Máy sưởi cao su silicone được NASA phát triển ở Mỹ vào khoảng năm 1965, và hiện được sử dụng trong các ngành công nghiệp khác nhau của Nhật Bản như các bộ phận hoặc thiết bị sưởi chính xác.
- Sử dụng phương pháp chế tạo đặc biệt, máy sưởi cao su silicone có thể được sản xuất trong thời gian ngắn ngay cả đối với các đơn đặt hàng từ một tấm.

Độ bền cao

Máy sưởi cao su silicone có thể được sử dụng ở nhiệt độ liên tục 200 °C (hoặc 260 °C) với tuổi thọ lâu dài.

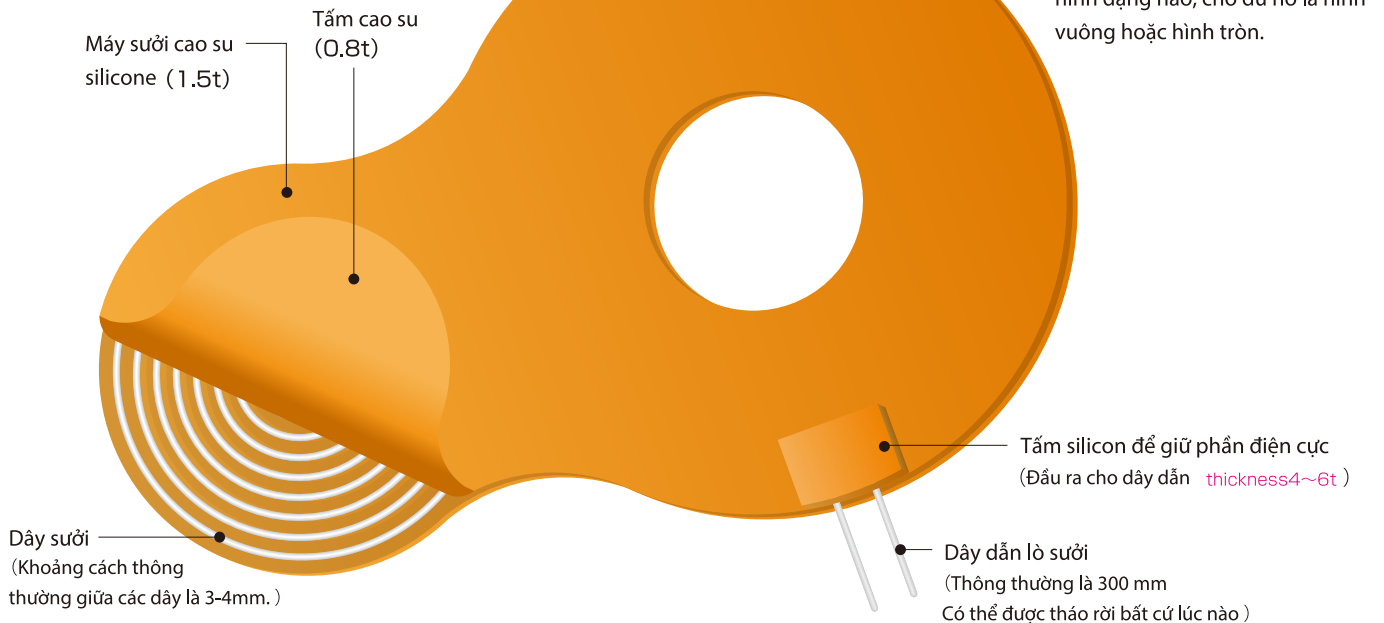
- Máy sưởi bằng cao su silicone có khả năng cách điện chống nóng, nhưng không có chức năng tự điều chỉnh nhiệt độ của máy sưởi. Đảm bảo kiểm soát nhiệt độ lò sưởi khi sử dụng mật độ công suất cao.
- Các sản phẩm tuân thủ theo tiêu chuẩn UL cũng có sẵn.
※Nên sử dụng bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số Monoone + B / W.

Thiết kế miễn phí

Được kết hợp với công nghệ cần thiết, nó có thể được sản xuất ở dạng thiết kế tự do.

- Nếu có hình ảnh minh họa hoặc hình vẽ đơn giản, chúng tôi sẽ thiết kế theo hình dạng của vật sưởi, chẳng hạn như hình tròn, hình biến dạng và đục lỗ.
- Chúng tôi có thể thiết kế ở nhiều mức điện áp khác nhau lên đến 240 điện áp.

Máy sưởi cho nhạc cụ



株式会社スリーハイ

THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com

Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571



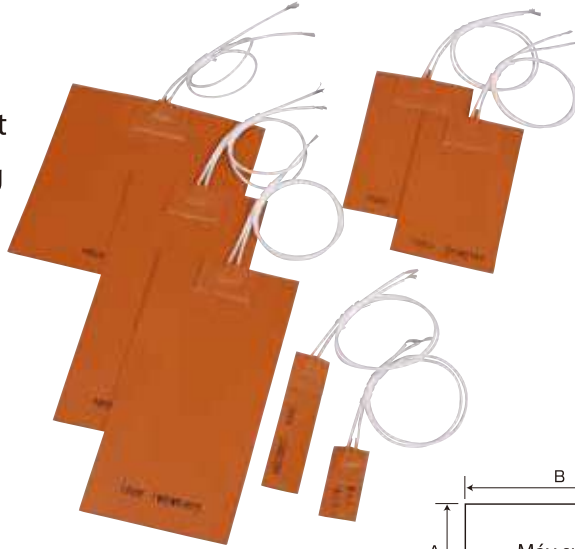


Máy sưởi cao su silicone

シリコンラバーヒーター

Sản phẩm này có thể được vận chuyển ngay trong ngày từ mục đích khẩn cấp đến phát triển nguyên mẫu và sản xuất hàng loạt. (Chỉ cho đơn đặt hàng trong nước)

Nó có thể được kết hợp với nhiều sản phẩm



SR type

Sản xuất tại Nhật Bản

Chịu nhiệt lên tới 200 °C/392 °F

Tuân thủ RoHS2

Tổng quan về sản phẩm

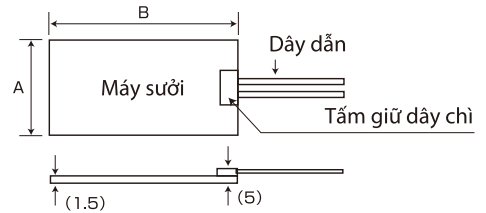
Hàng chuẩn khổ rộng từ 25mm đến 300mm luôn có sẵn để giao ngay. (Chỉ dành cho đơn đặt hàng trong nước)

Tính năng sản phẩm

Dễ dàng sử dụng. Có sẵn với nguồn điện 100V sử dụng tại nhà để có thể dễ dàng kiểm tra. Hoàn thiện và gia công cẩn thận bởi đội ngũ chuyên gia và đi kèm với dây dẫn 300mm. Chúng tôi nhận lắp đặt và xử lý riêng, bộ điều khiển nhiệt độ, v.v.

Thận trọng

Không thải nhiệt ở chế độ chờ. Nguy cơ cháy nổ! Sản phẩm có thể không hoạt động khi có khe hở giữa lò sưởi và bề mặt lắp đặt lò sưởi. Khi kẹp lò sưởi giữa tấm kim loại và vật nung nóng, đảm bảo rằng dây chì và tấm giữ dây chì không tiếp xúc với tấm kim loại. Không sử dụng sản phẩm trong môi trường có hơi, nước, khí ăn mòn, v.v. Không khoan lỗ trên lò sưởi. Không sử dụng nếu cao su bị hỏng. Không sử dụng máy sưởi bằng cách uốn cong nó. Độ uốn cong tối thiểu của lò sưởi là R25. Tấm giữ dây chì không bị cong nhiều. Không vận hành sản phẩm trên điện áp định mức. Đảm bảo tắt nguồn khi ngắt kết nối lò sưởi khỏi vật phát nhiệt. Không chạm vào lò sưởi ngay sau khi tắt nguồn. Nếu có khe hở giữa vật sưởi và lò sưởi, nhiệt độ sẽ tăng bất thường. Cẩn thận khi sửa chữa. Không tác dụng lực lên tấm giữ dây dẫn.



Thông số kỹ thuật

Với dây dẫn AC100V 300mm Mật độ công suất 0,8w / cm² (Tham khảo biểu đồ tăng nhiệt độ ở trang tiếp theo.)

Còn hàng

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Kích thước (mm×mm)
SR100- 10-25- 50	10	25 x 50
SR100- 12-30- 50	12	30 x 50
SR100- 20-25-100	20	25 x 100
SR100- 25-25-125	25	25 x 125
SR100- 30-25-150	30	25 x 150
SR100- 40-25-200	40	25 x 200
SR100- 50-25-250	50	25 x 250
SR100- 60-25-300	60	25 x 300
SR100- 20-50- 50	20	50 x 50
SR100- 40-50-100	40	50 x 100
SR100- 50-50-125	50	50 x 125
SR100- 60-50-150	60	50 x 150
SR100- 80-50-200	80	50 x 200
SR100-100-50-250	100	50 x 250
SR100-120-50-300	120	50 x 300
SR100- 60-75-100	60	75 x 100
SR100- 75-75-125	75	75 x 125

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Kích thước (mm×mm)
SR100- 90- 75-150	90	75 x 150
SR100-120- 75-200	120	75 x 200
SR100-150- 75-250	150	75 x 250
SR100-180- 75-300	180	75 x 300
SR100- 80-100-100	80	100 x 100
SR100-100-100-125	100	100 x 125
SR100-120-100-150	120	100 x 150
SR100-160-100-200	160	100 x 200
SR100-200-100-250	200	100 x 250
SR100-240-100-300	240	100 x 300
SR100-125-125-125	125	125 x 125
SR100-150-125-150	150	125 x 150
SR100-200-125-200	200	125 x 200
SR100-250-125-250	250	125 x 250
SR100-300-125-300	300	125 x 300
SR100-180-150-150	180	150 x 150
SR100-240-150-200	240	150 x 200

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Kích thước (mm×mm)
SR100-300-150-250	300	150 x 250
SR100-360-150-300	360	150 x 300
SR100-320-200-200	320	200 x 200
SR100-400-200-250	400	200 x 250
SR100-480-200-300	480	200 x 300
SR100-500-250-250	500	250 x 250
SR100-600-250-300	600	250 x 300
SR100-720-300-300	720	300 x 300

Kiểm soát nhiệt độ

- Loại tương tự
Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ đơn giản (Các loại nút vặn từ 0 đến 100°C)
- Digital type
Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn (Các loại nút bấm từ 0 đến 999 °C)

Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết giá EXW của các sản phẩm trong kho. Chúng tôi cũng có thể sản xuất từ một máy sưởi dựa trên ước tính riêng cho máy sưởi khác với kích thước được liệt kê, điện áp, mật độ công suất, công suất và chiều dài dây dẫn trong bảng.



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-4-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Máy sưởi cao su silicone

シリコンラバーヒーター

Máy sưởi cao su silicone với băng hai mặt và giấy chống dính (Sản phẩm bán tùy chỉnh)

Đây là một sản phẩm có khả năng chịu nhiệt 200 °C

băng hai mặt (với giấy chống dính) trên một bộ gia nhiệt cao su.

Chịu nhiệt lên tới
200 °C/392 °F

Tuân thủ
RoHS2

Tùy chọn bổ sung

Dây dẫn của bộ gia nhiệt cao su silicone có thể được kéo dài hoặc loại cáp nhiệt điện

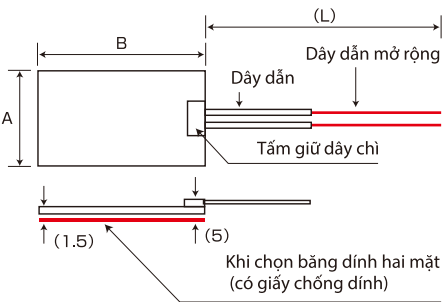
K có thể được gia công thêm.

※Cáp nhiệt điện là dòng TH-8181 được phủ fluororesin.

Khi thêm dây dẫn

■ Khi thêm dây dẫn, "-L (Chiều dài)" được thêm vào cuối số kiểu máy.

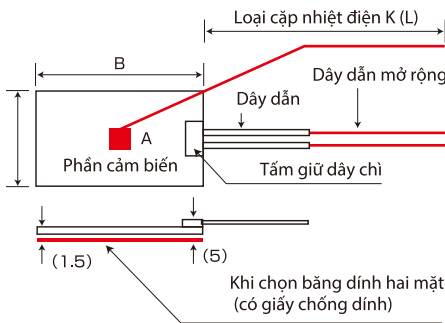
※Việc nối dài được thực hiện bằng cách uốn cong thiết bị đầu cuối và một ống có thể co lại bằng silicon được phủ trên đầu bằng thủy tinh đã quấn.



Khi thêm cáp nhiệt điện loại K

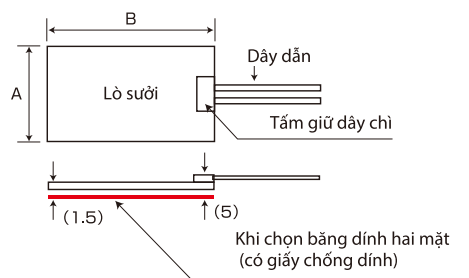
■ "-K (Chiều dài)" được thêm vào cuối số kiểu máy.

※ Khi xử lý cáp nhiệt điện bổ sung được thực hiện, dây dẫn cũng được kéo dài.



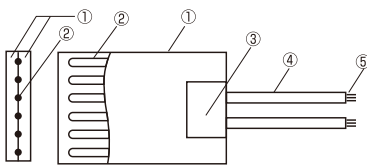
Loại SR với băng dính hai mặt

■ "-P" được thêm vào cuối số kiểu máy.



Cấu trúc cơ bản

● Đây là một cấu trúc được tích hợp thành một tấm mỏng bằng cách sắp xếp các phần tử điện trở giữa hai tấm cao su silicone, sau đó nén lại sau khi loại bỏ không khí bên trong.



1. Tấm cao su silicone
2. Dây sưởi
3. Tấm silicon để giữ phần điện cực
4. Dây dẫn
5. Đường dẫn

Phương pháp gắn

- Keo silicon chịu nhiệt 100g ống Bôi chất kết dính dành riêng cho máy sưởi bằng cao su silicone vào máy sưởi bằng cao su silicone và dính vào các vật sưởi. (Băng dính hai mặt không thể được lắp đặt bởi khách hàng)
- Xử lý băng hai mặt Dán băng dính hai mặt vào mặt sau của máy sưởi bằng cao su silicone và dán nó vào các vật sưởi. (Băng dính hai mặt không thể được lắp đặt bởi khách hàng)
- Kết thúc sấy Quá trình sấy để tích hợp được hoàn thành tại nhà máy của chúng tôi.
- Vật thể hình trụ, v.v. Hệ thống băng dán, SUS, dây đeo, hệ thống lò xo móc, hệ thống nút chụp

Thông số kỹ thuật

- Nhiệt độ chịu nhiệt 200°C liên tục
Nhiệt độ hoạt động cao nhất 230 °C
260°C liên tục
Nhiệt độ hoạt động cao nhất 280 °C
- Đặc điểm điện tử
Dung sai công suất
Chịu được điện áp AC1500V (mỗi phút)
100MΩ trở lên
- Vật liệu chống điện
Kích thước
Max.450mm×3000mm hoặc 500×700mm
Min.25mm×30mm
Độ dày tiêu chuẩn 1.5mm
(Độ dày của phần đầu vào điện khoảng 4-6 mm.)
- Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu bạn yêu cầu sản phẩm tuân thủ UL.

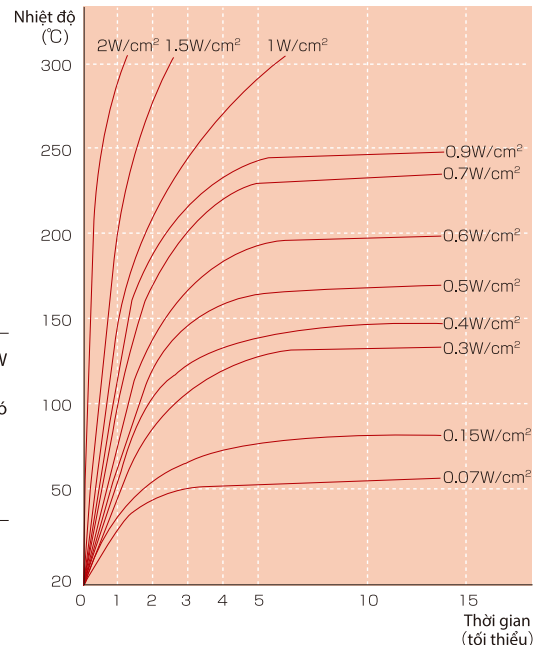
Mật độ điện

Phụ thuộc vào nhiệt độ yêu cầu, thông thường 0,08W / cm² hoặc thấp hơn là tối ưu nhất (Cần biết rằng việc kiểm soát nhiệt độ sẽ trở nên khó khăn khi mật độ công suất tăng quá cao.)

Kiểm soát nhiệt độ

- Loại tương tự Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ đơn giản (Loại nút biến đổi 0 đến 100)
- Loại kỹ thuật số Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn (Loại nút từ 0 đến 999 °C)

Nhiệt độ bề mặt trong không khí



※Tự đo bộ sưởi trong không khí ở nhiệt độ phòng
Nhiệt độ bề mặt lò sưởi thay đổi tùy thuộc vào môi trường hoạt động, vật liệu và hình dạng của vật thể cần gia nhiệt.





Máy sưởi cao su silicone cho đường ống

配管用シリコンラバーヒーター

**Tương thích với độ rộng từ 20A đến 750A.
Có thể sản xuất lò sưởi nguyên bản
từ một đơn vị.**

**Chịu nhiệt
200 °C / 392 °F**

Tuân thủ RoHS2

**Tổng quan
về sản phẩm**

Có thể sản xuất từ một lò sưởi bất kể hình dạng.
Máy sưởi ống cao su tương thích với độ rộng
từ 20A đến 750A.
Chúng tôi sản xuất máy sưởi hoàn toàn nguyên
bản có thể tháo rời và tương thích với các loại
ống khác nhau từ một thiết bị.
Chúng tôi cũng có bộ điều khiển nhiệt độ trong
dòng sản phẩm của mình.



**Chú ý thận
trọng**

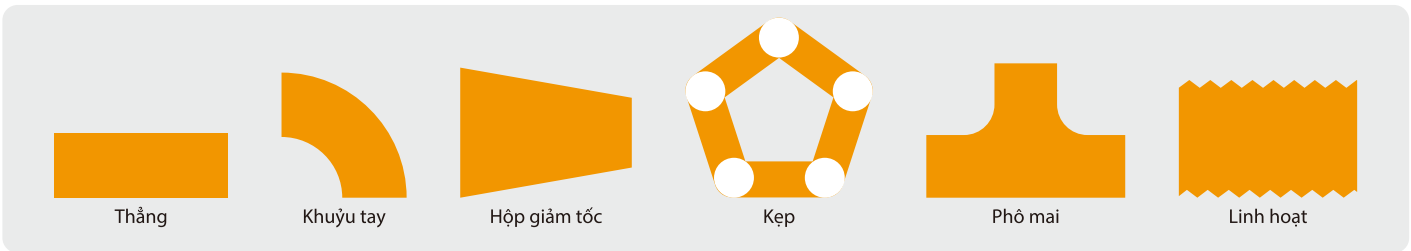
- [1] Không thải nhiệt ở chế độ chờ. Nếu không, nó có thể gây ra hiện tượng đánh lửa, v.v. Điều tương tự cũng có thể xảy ra khi lò sưởi nổi lên so với bề mặt lắp đặt lò sưởi.
- [2] Khi kẹp lò sưởi giữa tấm kim loại và vật nung nóng, đảm bảo rằng dây dẫn không chạm vào tấm kim loại.
- [3] Không thể sử dụng sản phẩm trong môi trường có hơi, nước, khí ăn mòn, v.v.
- [4] Không thể khoan lỗ, vv trong lò sưởi.
Không thể sử dụng nếu cao su bị hỏng.
- [5] Không vận hành sản phẩm trên điện áp định mức.
- [6] Đảm bảo tắt nguồn khi ngắt kết nối lò sưởi khỏi vật phát nhiệt.
Không chạm vào lò sưởi ngay sau khi tắt nguồn.
- [7] Nếu có khe hở giữa vật sưởi và lò sưởi, nhiệt độ sẽ tăng bất thường.
Cần phải chăm sóc đầy đủ khi sửa bình nóng lạnh.



Đặc điểm điện tử

Điện áp tối thiểu : Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.
Điện áp tối đa : Lên đến 400V
(Vui lòng tham khảo ý kiến của chúng tôi nếu cần điện áp cao hơn.)
Dung sai công suất : ±10%
Chịu được điện áp : AC1500V mỗi phút
Vật liệu chống điện : 100Ω trở lên/500VDC

Dòng điện	Từ 20A đến 750. (Liên hệ với chúng tôi để biết kích thước ngoài phạm vi.)
Chống nóng	200°C (Liên tục được sử dụng ở 180 °C)
Mật độ công suất tiêu chuẩn	0.3W/cm ²
Phương pháp gắn kết	Phương pháp nút bấm/Hệ thống lò xo móc Phương pháp băng dán Velcro chịu nhiệt



※Vui lòng tham khảo ý kiến của chúng tôi về van, mặt bích, v.v.

Kiểm soát nhiệt độ
Loại tương tự/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ đơn giản
(Loại nút biến đổi 0 đến 100)
Loại kỹ thuật số/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn
(0 đến 999 °C loại nút thay đổi)

Những sản phẩm tương tự

- Máy sưởi đai silicon
- Lò sưởi xoắn ốc silicon
- Áo khoác sưởi
- Máy sưởi dây
- Máy sưởi ruy băng
- Tấm xếp silicon



Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





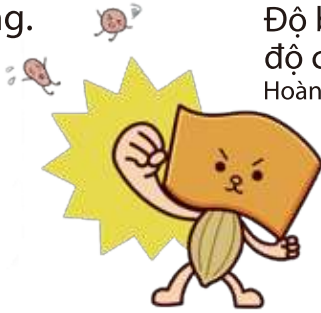
Nukadama Remover

ヌカ玉バスター

Nhiệt giúp giữ sạch đường ống.

ヌカ玉 バスター

Nukadama Remover



Độ bền cao ở nhiệt độ cao.

Hoàn toàn phù hợp với bất kỳ hình dạng công nào.

Chịu nhiệt lên tới
200 °C/392 °F

Tuân thủ
RoHS2

Giảm tần suất làm sạch

Cải thiện chất lượng

※Nukadama là viên cám gạo trong tiếng Nhật.



Nukadama Remover là sản phẩm nguyên bản của chúng tôi áp dụng hệ thống sưởi bằng cao su cắt lát. Làm ấm đường ống bằng Nukadama Remover sẽ giúp đường dẫn bên trong đường ống thông suốt và ngăn cám gạo bám vào. Nó giúp giảm thời gian làm sạch đường ống và giúp bạn có nhiều thời gian hơn cho các hoạt động khác.

Đặc trưng

- 1 Linh hoạt**
Tính linh hoạt tuyệt vời và bộ phận làm nóng phẳng hoàn toàn phù hợp với đường ống của bạn.
- 2 Độ bền cao**
Có thể sử dụng liên tục ở nhiệt độ 200 °C.
- 3 Sản xuất theo yêu cầu**
Chúng tôi sản xuất từ một đơn vị lẻ.
- 4 Tự do trong thiết kế**
Có sẵn trong sản xuất bất kỳ hình dạng nào như tròn, đục lỗ hoặc không đều.

ヌカ玉バスター Nukadama Remover

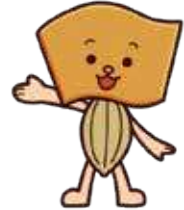
Các ví dụ



Loại khay tay



Loại thẳng



ヌカ玉バスター

Kết quả cài đặt

Hình ảnh cho thấy cám gạo kết dính.

Không có cám gạo kết dính!



Sau

Cám gạo bám bên trong đường ống.

Trước

Giữ độ ẩm của đường ống

Làm nóng đường ống bằng Nukadama Remover sẽ ngăn cám gạo bám vào. Nó giúp giảm thời gian làm sạch đường ống và giúp bạn có nhiều thời gian hơn cho các hoạt động khác.

■ Kích thước tham khảo (phần thân)

Tên sản phẩm	Điện áp (V)	Công suất (W)	Kích thước (mmXmm)
Loại thẳng	100	18	110×25
Loại khay tay	100	10	150×25
	100	10	160×30

Điện áp, công suất và kích thước có thể được thay đổi theo yêu cầu của bạn.

■ Tùy chọn gắn

Bộ điều nhiệt lưỡng kim/Băng dán/Băng keo hai mặt

Kiểm soát nhiệt độ

Loại tương tự/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ đơn giản (0~100°C Loại nút biến đổi)
Loại kỹ thuật số/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn (Loại nút có thể thay đổi 0~999°C)





Máy sưởi dây

コードヒーター

Nó phù hợp với cả các hình dạng phức tạp như đường ống, van và máy bơm. Dễ dàng làm nóng và giữ ấm.



Sản xuất tại Nhật Bản

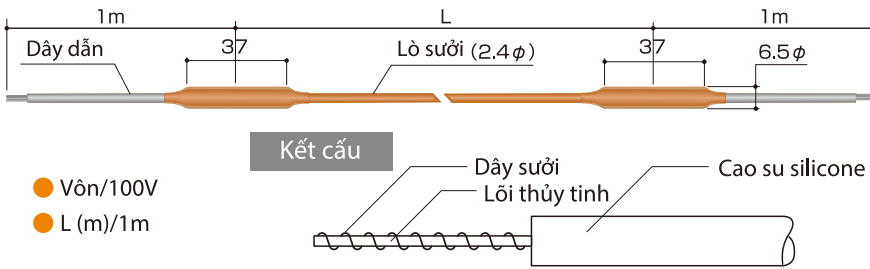
Chịu nhiệt lên tới
200 °C/392 °F

Tuân thủ
RoHS2

Máy sưởi dây bọc silicone

Vui lòng hỏi chúng tôi về giá cả và các thông số kỹ thuật khác.

Máy sưởi dạng dây rất mềm dễ uốn.



Tiêu chuẩn lựa chọn

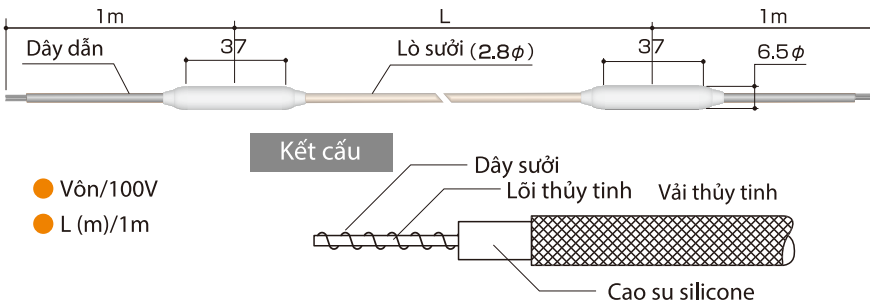
Mã sản phẩm	Công suất
SC100-10-1000	10
SC100-20-1000	20
SC100-30-1000	30
SC100-40-1000	40
SC100-50-1000	50

Chúng tôi bắt đầu sản xuất máy sưởi dây bọc fluoropolymer (PTFE) và máy sưởi dây tráng thủy tinh silicone. Đây là những sản phẩm thường xuyên được yêu cầu từ khách hàng.

Máy sưởi dây tráng thủy tinh silicone

Vui lòng hỏi chúng tôi về giá cả và các thông số kỹ thuật khác.

So với các loại máy sưởi dây silicone thông thường, máy sưởi của chúng tôi được gia cố thêm một lớp vải thủy tinh bên ngoài.



Tiêu chuẩn lựa chọn

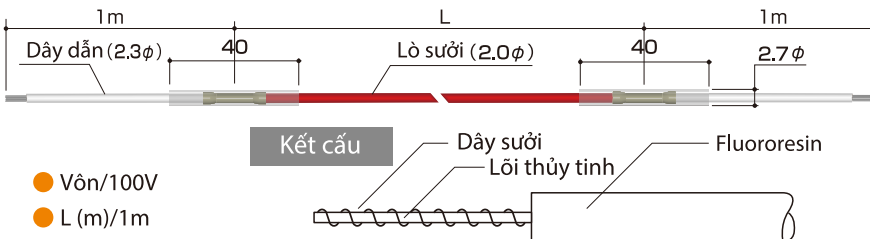
Mã sản phẩm	Công suất
SG100-10-1000	10
SG100-20-1000	20
SG100-30-1000	30
SG100-40-1000	40
SG100-50-1000	50

Máy sưởi dây tráng Fluororesin (PTFE)

Vui lòng hỏi chúng tôi về giá cả và các thông số kỹ thuật khác.

Nó là một máy sưởi dây bọc fluororesin (PTFE).

Dây dẫn cũng có chất fluororesin nên có thể dùng trong phòng sạch, v.v.



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Công suất
TC100- 8-1000	8
TC100-16-1000	16
TC100-25-1000	25
TC100-50-1000	50



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Đai sưởi silicon シリコンベルトヒーター

Đai sưởi có thể phù hợp với cả các hình dạng phức tạp như đường ống, van và máy bơm. Dễ dàng làm nóng và giữ ấm.



Sản xuất tại Nhật Bản

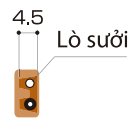
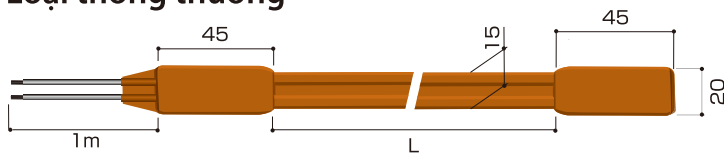
Chịu nhiệt lên tới
200 °C/392 °F

Tuân thủ
RoHS2

Đai sưởi silicon

Vui lòng hỏi chúng tôi về giá cả và các thông số kỹ thuật khác.

Loại thông thường



● Vôn/100V

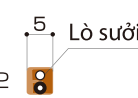
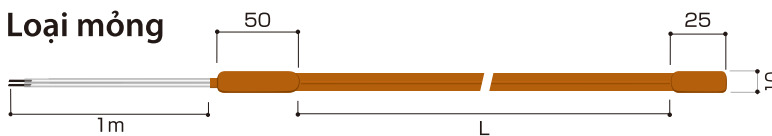
Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SB100- 10-1000	10	1m
SB100- 20-1000	20	
SB100- 30-1000	30	

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SB100- 40-1000	40	1m
SB100- 50-1000	50	
SB100- 90-3000	90	3m

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SB100-150-3000	150	3m
SB100-150-5000	150	5m
SB100-250-5000	250	

Loại mỏng



● Vôn/100V

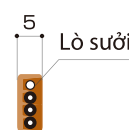
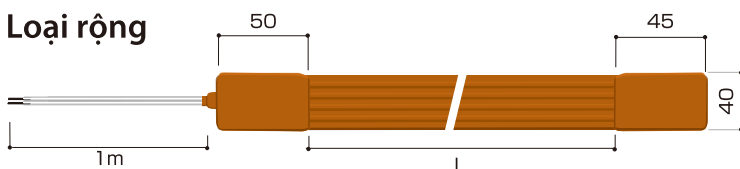
Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBS100- 10-1000	10	1m
SBS100- 20-1000	20	
SBS100- 30-1000	30	

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBS100- 40-1000	40	1m
SBS100- 50-1000	50	
SBS100- 90-3000	90	3m

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBS100-150-3000	150	3m
SBS100-150-5000	150	5m
SBS100-250-5000	250	

Loại rộng



● Vôn/100V

Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBW100- 20-1000	20	1m
SBW100- 40-1000	40	

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBW100- 60-1000	60	1m
SBW100- 80-1000	80	

Mã sản phẩm	Công suất	L(m)
SBW100-100-1000	100	1m





Máy sưởi dạng ruy-băng

リボンヒーター

Nó là một loại máy sưởi dây đai với nhiệt độ chịu nhiệt lên đến 400°C / 700°C.
Nó có thể phù hợp với cả các hình dạng phức tạp như đường ống, van và máy bơm.

Sản xuất tại Nhật Bản | Tuân thủ RoHS2 | Sử dụng bình thường tại 350 °C | Chịu nhiệt 700 °C

Sử dụng bình thường tại 450 °C | Chịu nhiệt 700 °C

Đặc điểm điện tử | Điện áp tối thiểu : Vui lòng liên hệ với chúng tôi.
Điện áp tối đa : Lên đến 400V
Dung sai công suất : ±10%



Máy sưởi dạng ruy-băng (Chịu nhiệt 400°C/Sử dụng thông thường tại 350°C) Đặc điểm kĩ thuật 100V Không bao gồm phích cắm 100V Quý khách vui lòng tự cài đặt

Chiều rộngxChiều dài (mm)	100W	150W	200W	300W	400W	500W	600W	1kW
20 x 1,000	○	○	○	○				
25 x 1,000	○	○	○	○				
30 x 1,000	○	○	○	○				
35 x 1,000	○	○	○	○	○			
40 x 1,000	○	○	○	○	○			
50 x 1,000	○	○	○	○	○	○		
100 x 1,000	○	○	○	○	○	○	○	○
20 x 1,500	○	○	○	○				
25 x 1,500	○	○	○	○	○			
30 x 1,500	○	○	○	○	○			
35 x 1,500	○	○	○	○	○			
40 x 1,500	○	○	○	○	○	○	○	
50 x 1,500	○	○	○	○	○	○	○	
100 x 1,500	○	○	○	○	○	○	○	○
20 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	
25 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	
30 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	
35 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	
40 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	○
50 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	○
100 x 2,000	○	○	○	○	○	○	○	○
20 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	
25 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	
30 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	
35 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	○
40 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	○
50 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	○
100 x 3,000	○	○	○	○	○	○	○	○
20 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	
25 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	
30 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	
35 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	○
40 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	○
50 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	○
100 x 4,000	○	○	○	○	○	○	○	○
20 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	
25 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	
30 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	
35 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	○
40 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	○
50 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	○
100 x 5,000	○	○	○	○	○	○	○	○

Tiêu chuẩn lựa chọn

Loại kính (Chịu nhiệt 400°C/Sử dụng thông thường tại 350°C) Đặc điểm kĩ thuật 100V

Mã sản phẩm	
Công suất	Kích thước (mmXmm)
RB100-100-20-1000	
100	20 x 1000
RB100-200-20-2000	
200	20 x 2000
RB100-300-20-3000	
300	20 x 3000
RB100-400-20-4000	
400	20 x 4000
RB100-500-20-5000	
500	20 x 5000
RB100-1000-40-5000	
1000	40 x 5000

Loại thủy tinh Silica (Chịu nhiệt 700°C/Sử dụng thông thường tại 450°C) Đặc điểm kĩ thuật 100V

Mã sản phẩm	
Công suất	Kích thước (mmXmm)
SRB100-200-25-1000	
200	25 x 1000
SRB100-400-20-2000	
400	20 x 2000
SRB100-600-20-3000	
600	20 x 3000
SRB100-1000-40-5000	
1000	40 x 5000

Để phòng

Chất liệu là vải thủy tinh
Đảm bảo sử dụng bộ điều khiển nhiệt độ hoặc bộ điều khiển điện áp cùng với sản phẩm.
Chúng tôi chấp nhận các đơn đặt hàng khác với các sản phẩm tiêu chuẩn.
Chúng tôi cũng sản xuất các sản phẩm cho 200V và nhiệt độ cao (chịu nhiệt 700 °C).
Chiều rộng 20 mm có thể lên đến 25 mm do quá trình sản xuất.
Hãy cẩn thận nếu sản phẩm được sử dụng vượt quá giới hạn thông thường, vì điện trở cách điện có thể giảm và có nguy cơ rò rỉ điện.





Máy sưởi dạng ruy-băng

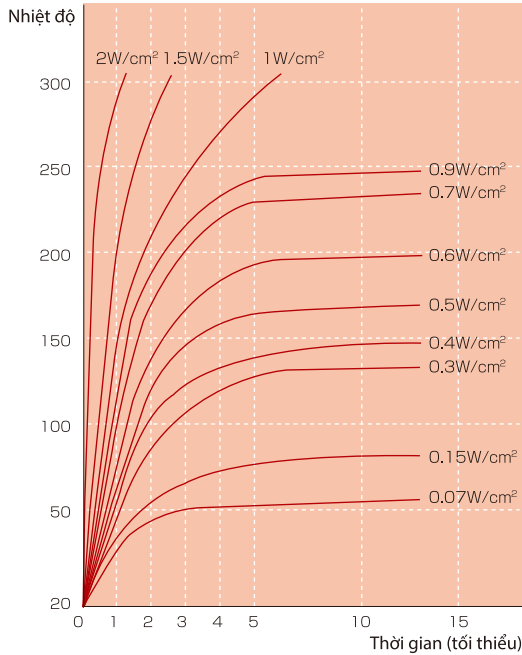
リボンヒーター

Tổng quan về sản phẩm

Đặt hàng có sẵn từ một đơn vị.

Nó có thể sử dụng cho các hình dạng phức tạp như đường ống, van và máy bơm, đồng thời dễ dàng xếp chồng lên nhau và giữ ấm. Chúng tôi cũng để xuất một bộ điều khiển nhiệt độ.

● Nhiệt độ bề mặt trong không khí



Lò sưởi được đo trong không khí ở nhiệt độ phòng. Nhiệt độ bề mặt của lò sưởi thay đổi tùy thuộc vào môi trường hoạt động, vật liệu của vật gia nhiệt, hình dạng, v.v.

Xin hãy đọc

(1) Hãy nhận biết nhiệt độ chịu nhiệt của sợi thủy tinh.

※ Không cháy

- Sản phẩm chung tối đa 400°C
Nhiệt độ hoạt động bình thường 350°C
- Sản phẩm chung tối đa 700°C
Nhiệt độ hoạt động bình thường 450°C

Thận trọng

- được làm bằng sợi thủy tinh thông thường
 - được làm bằng sợi thủy tinh silica
- Nếu nhiệt độ vượt quá nhiệt độ chịu nhiệt, sợi sẽ bị thủy tinh hóa và xẹp xuống. Điều này rất nguy hiểm khiến trực tiếp nhiệt bên trong xuất hiện trên bề mặt dẫn đến đoản mạch. Đảm bảo sử dụng bộ điều khiển nhiệt độ, bộ điều khiển điện áp, bộ điều chỉnh đầu vào, v.v.

(2) Hãy chắc chắn để hiểu những điểm yếu của các sản phẩm sợi thủy tinh.

- Do cấu trúc của sản phẩm là một thiết bị điện tử hút ẩm, nó không thích hợp để sử dụng hoặc bảo quản ở những nơi sau:
Nó hoàn toàn không được phép sử dụng ngoài trời.
(A) Với lò sưởi không có vỏ bọc
(B) Các khu vực có thể hình thành nước ngưng tụ
(C) Các khu vực có thể rơi rớt nước, v.v.
(D) Những nơi có bầu không khí axit cao
- Vì nó yếu chống lại ma sát và va chạm
(A) Khi vật nung nóng đang dao động
(B) Khi vật nung nóng quay
(C) Khi vật nung nóng có các góc, chỗ lồi lõm v.v.
(D) Khi sử dụng ở những nơi có tần số khử hấp thụ cao bất thường.
Tuy nhiên, trong trường hợp của D, nó có thể tránh được nếu cẩn thận trong việc xử lý.

Kiểm soát nhiệt độ

Loại kỹ thuật số/ Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn (0 ~ 999°C Loại nút có thể thay đổi)

Những sản phẩm tương tự



Máy sưởi đai silicon Máy sưởi dây Lò sưởi xoắn ốc silicon



Máy sưởi dạng ruy-băng

Máy sưởi ruy băng cho phòng sạch

Đối với lớp phủ bên ngoài, vải PTFE 100% với độ mềm dẻo tuyệt vời và khả năng kháng hóa chất được sử dụng, rất phù hợp cho phòng sạch.

Dây sinh nhiệt được làm bằng dây sợi không gỉ, có khả năng chống uốn cong và có độ mềm dẻo cực tốt.



※ PTFE là một tấm được dệt đơn giản bằng sợi ban đầu đã được xử lý đặc biệt bằng polytetrafluoroethylen. (Dày 0,2 mm / trang).

Lưu ý

Sử dụng bình thường tại 230 °C

Chịu nhiệt 260 °C

※ Vật liệu là PTFE

※ Không bao gồm đầu nối Nếu cần, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

※ Nhiệt độ chịu nhiệt tối đa của sản phẩm này là 260 °C, nhưng để duy trì độ sạch, hãy đảm bảo sử dụng bộ điều khiển nhiệt độ hoặc bộ điều khiển điện áp và sử dụng ở nhiệt độ dưới 260 °C.

※ Mặc dù nó sẽ đẩy nước trên bề mặt, nhưng sản phẩm không chống thấm nước kể cả giọt bắn. Vui lòng hoàn toàn cẩn thận khi xử lý hoặc sử dụng.

※ Nó cũng tối ưu cho việc giải hấp thường xuyên.

※ Vui lòng tham khảo ý kiến của chúng tôi nếu bạn có bất kỳ đơn đặt hàng nào khác với các sản phẩm tiêu chuẩn.

※ Sản phẩm cho 200V cũng có sẵn.

※ Không bao gồm phích cắm 100V Vui lòng tự cài đặt

Tiêu chuẩn lựa chọn

Loại PTFE (Chịu nhiệt 400°C)
Đặc điểm kỹ thuật 100V

Mã sản phẩm

Công suất	Kích thước (mmXmm)
CRB100-110-20-1000	
110	20 x 1000
CRB100-220-20-2000	
220	20 x 2000

Cảnh báo

	Thận trọng khi bị điện giật	Không bao giờ chạm nước vào máy sưởi hoặc sử dụng máy ngoài trời. Không bao giờ sử dụng sản phẩm khi tay ướt. Đảm bảo tháo đầu nối bằng cách giữ phần đầu nối. Do chất liệu của nó có khả năng hút ẩm nên hãy cẩn thận khi bảo quản ở nơi ẩm ướt.
	Thận trọng đối với nhiệt độ cao	Nhiệt độ của cơ thể chính tăng lên trong khi nó được cung cấp năng lượng. Không chạm trực tiếp bằng tay, v.v. Đảm bảo rằng nhiệt độ của lò sưởi thấp trước khi tháo lò sưởi. Khi sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, hãy chú ý đến thiết bị ngoại vi và chân đế lắp đặt.
	cẩn thận lửa	Không đặt các vật dễ cháy gần thân chính và giá đỡ lắp đặt. Trong quá trình vận chuyển, hãy cẩn thận với bất kỳ chất lỏng dễ cháy nào, v.v. Khi sử dụng sản phẩm lần đầu, bên trong có thể bị cháy nâu và có khói bay ra. Đây là hiện tượng rong rêu bột hữu cơ được gắn vào để cải thiện độ trơn khi dệt vải thủy tinh bị cháy do nhiệt. Nó chỉ xảy ra trong quá trình sử dụng ban đầu, vì vậy không cần phải lo lắng về điều đó.
Thận trọng		
Chung		Khi xử lý lò sưởi, không được bẻ cong hoặc gấp lại ở góc nhọn vì nó sử dụng dây đơn nichrome. Nó có thể gây mất kết nối. Ngoài ra, vải thủy tinh dễ bị cọ xát hoặc va chạm, vì vậy hãy cẩn thận khi gắn và tháo. Khi sử dụng sản phẩm, hãy sử dụng bộ điều khiển sliac hoặc bộ điều khiển điện áp và bộ điều khiển nhiệt độ, và giữ nhiệt độ bề mặt của lò sưởi dưới 400 °C.



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com

Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Lò sưởi xoắn ốc silicon

シリコンスパイラルヒーター

Nó phù hợp với các hình dạng phức tạp như đường ống, van và máy bơm.

Nó có thể dễ dàng làm nóng và giữ ấm.

Sản xuất tại Nhật Bản

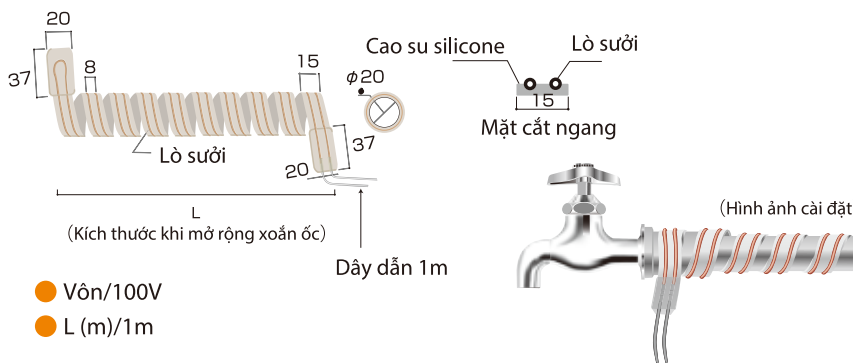
Chịu nhiệt 200 °C / 392 °F

Tuân thủ RoHS2



Lò sưởi xoắn ốc silicon

Vui lòng hỏi chúng tôi về giá cả và các thông số kỹ thuật khác.

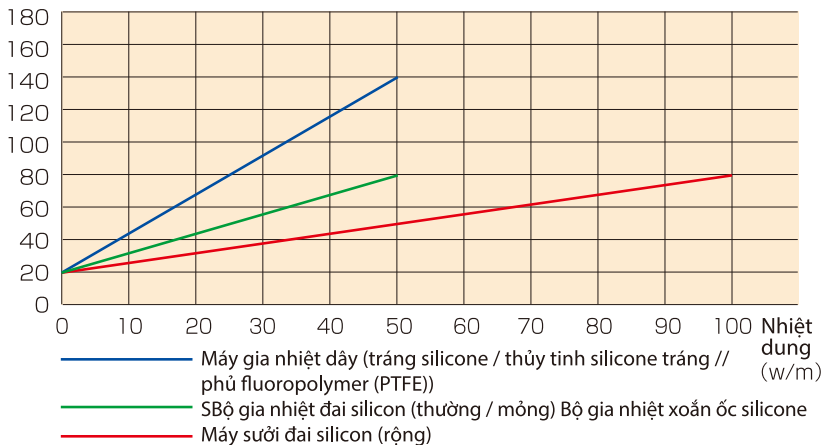


Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Công suất
SP100-10-1000	10
SP100-20-1000	20
SP100-30-1000	30
SP100-40-1000	40
SP100-50-1000	50

Đặc điểm nhiệt độ của từng lò sưởi theo công suất

Nhiệt độ bề mặt (°C)



Nhiệt độ trong bảng là nhiệt độ thu được bằng cách đo một lò sưởi đơn ở trạng thái nằm ngang trong không khí ở nhiệt độ phòng là 20 °C. Cộng hoặc trừ nhiệt độ môi trường thực tế.

Kiểm soát nhiệt độ

Loại tương tự/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ nhiều lần (0~100°C Loại nút biến đổi, v.v.)
Loại kỹ thuật số/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn (0~999°C Loại nút có thể thay đổi)

Những sản phẩm tương tự

Máy sưởi ruy băng Áo khoác sưởi Tấm xếp silicon

Phương pháp gắn



Có nhiều loại băng vật liệu chịu nhiệt khác nhau để cố định lò sưởi.

- Băng keo tự dính silicone
 - Băng lá nhôm
- etc.



Đặc điểm điện tử

Điện áp tối thiểu : khảo ý kiến của chúng tôi
Điện áp tối đa : Up to 240V Lên đến 240V
(Vui lòng liên hệ chúng tôi để biết thêm thông tin.)
Dung sai công suất : ±10%
Chịu được điện áp : AC1500V mỗi phút
Vật liệu chống điện : Hơn 100MΩ/500VDC



株式会社スリーハイ

THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com

Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Lò sưởi tấm gốm

セメンティングスポットヒーター

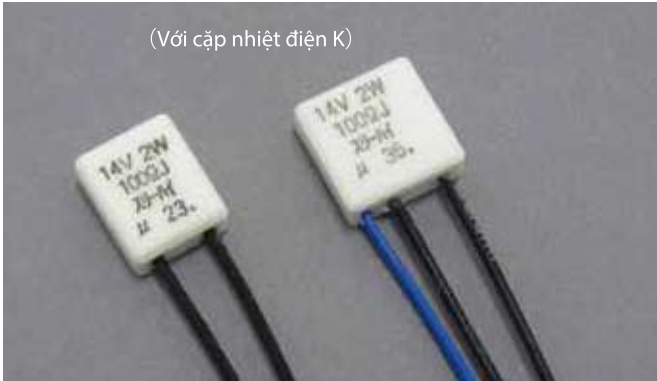
Sản xuất tại Nhật Bản

Chịu nhiệt lên tới
200 °C/392 °F

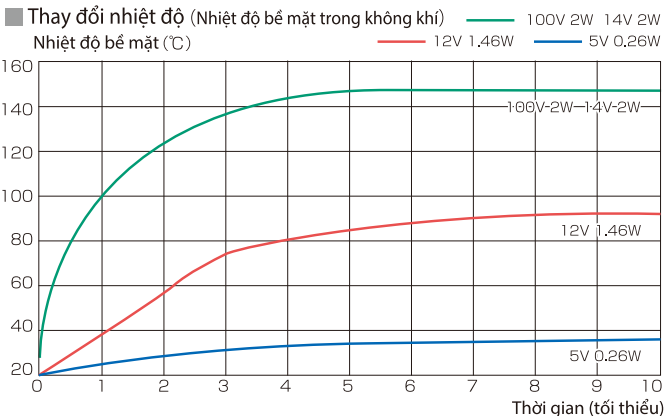
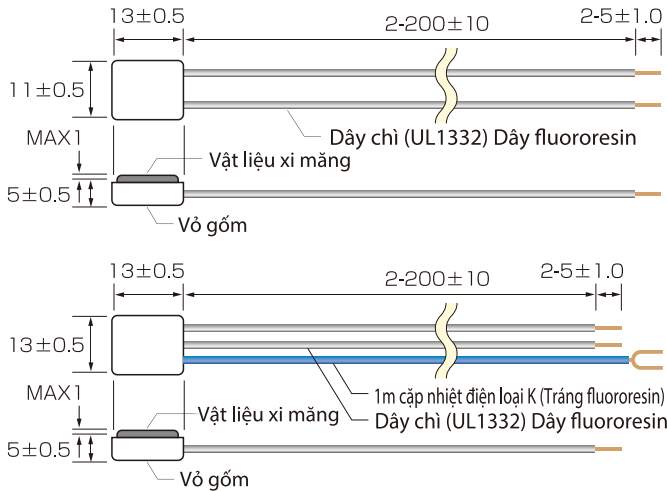
Tuân thủ
RoHS2

MA SA NO RI
MASANORI®

Đầu tiên ở Nhật Bản (Tương thích với 12V và 5V.)
Miếng sưởi tấm gốm nhỏ



↑ Kích thước gần như thực tế



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Tiêu chuẩn	Kích thước (mm)
MA1113-100-2	100V 2W	11×13
MA1113-14-2	14V 2W (12V 1.46W) (5V 0.26W)	
MA1313-100-2K (Với cặp nhiệt điện K)	100V 2W	13×13
MA1313-14-2K (Với cặp nhiệt điện K)	14V 2W (12V 1.46W) (5V 0.26W)	

Thận trọng đối với bộ gia nhiệt gốm phần tử màng dày loại tấm có kết nối dây

Hãy chú ý những lưu ý sau khi sử dụng sản phẩm.
Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc các mục đích đặc biệt khác.

Môi trường sử dụng và lưu trữ

Sự suy giảm cách nhiệt, ăn mòn, vv có thể xảy ra ở những nơi tạo ra khí ăn mòn hoặc những nơi có nhiều bụi. Do đó, phải cẩn thận ở các vị trí lắp đặt và bảo quản.

Vị trí

Để một khoảng trống giữa các lò sưởi để chúng không bị ảnh hưởng bởi quá trình sinh nhiệt từ các bộ phận khác.

Sự điều khiển

Không làm rơi hoặc va đập mạnh có thể gây hư hỏng.

Bề mặt của chất độn của lò sưởi này không thấm nước, nhưng có chứa xốp ở cả bề mặt và bên trong. Không giống như các loại nhựa cao phân tử thông thường, nó có các đặc tính như thấm ẩm, hấp thụ chất hoạt động bề mặt và hấp thụ dung môi và dầu (mỡ và dầu).

Không sử dụng chất tẩy rửa để làm sạch bề mặt của khối đệm.

Chất hoạt động bề mặt như chất tẩy rửa sẽ ngấm vào chất độn.

Chất tẩy rửa được ngâm tẩm sẽ không thể thoát ra bên ngoài và có thể làm cho lớp cách nhiệt của khối đệm kém đi.

Tùy thuộc vào chất lượng của chất tẩy rửa, bộ phận làm nóng cũng có thể bị hỏng.

Không sử dụng chất làm sạch bề mặt có chứa vật liệu làm hỏng kim loại.

Các thành phần làm hỏng kim loại còn lại sẽ làm hư hỏng bộ phận làm nóng.

Làm sạch bằng nước về cơ bản được khuyến khích để làm sạch.

Tùy thuộc vào chất lượng của dầu hấp thụ, nó có thể làm hỏng lớp cách điện hoặc bộ phận làm nóng.

Cài đặt

Mặc dù máy sưởi này không thấm nước, hãy đặt máy ở vị trí mà máy sưởi không bị nước rơi vào, v.v.

Nó có thể làm hỏng máy sưởi do tạo ra nhiệt với các giọt nước bám vào. (Nó có thể làm giảm khả năng cách điện do nứt vỏ gốm, v.v.)

Cẩn thận không tác dụng lực quá mạnh lên các đầu nối hoặc thân lò sưởi trong quá trình lắp đặt.

Chúng tôi không thể xác định các điều kiện hoạt động sau khi lò sưởi được kết hợp. Vui lòng sử dụng lò sưởi sau khi xác nhận kỹ lưỡng tại công ty của bạn.

Ngoài ra, nếu sự cố xảy ra với sản phẩm của chúng tôi có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng như tính mạng con người, vui lòng xem xét đầy đủ thiết kế an toàn sau để đảm bảo an toàn.

Đảm bảo an toàn hệ thống bằng cách thiết lập các mạch bảo vệ và các thiết bị bảo vệ. Đảm bảo an toàn hệ thống bằng cách cung cấp mạch dự phòng, v.v. để một lỗi duy nhất sẽ không dẫn đến hoạt động không hoàn chỉnh.

Kiểm soát nhiệt độ

Loại kỹ thuật số
Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn
(0~999°C Loại nút có thể thay đổi)

株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Lò sưởi thùng phuy

缶ヒーター



Có thể tháo rời bằng băng dính Velcro.

Loại K

Thùng chứa trống
Thùng chứa
Thùng vuông 5 gallon

Tuần thủ
RoHS2

Đảm bảo sự hài lòng!

Áo khoác cách nhiệt có thể tháo rời

Ngăn bức xạ và tăng hiệu quả giữ nhiệt!

Sản phẩm ngăn ngừa bỏng cho người sử dụng

※ Áo khoác cho thùng đựng trống nằm trong bộ ba chiếc.

※ Hình trên cho thấy các ví dụ về gắn thùng chứa (trái) và thùng phuy (phải)

※ Lò sưởi được bán riêng.

Mã sản phẩm	K-PDAN	K-JDAN
Thùng có khả năng thích nghi	Máy sưởi cho thùng chứa	Thùng chứa trống
Kích thước có thể thích ứng	18 l · 20 l Thùng chứa (Φ286)	200 l Thùng chứa trống (Φ567)
Cân nặng	624g	3100g
Chiều rộng x tổng chiều dài	200x930	200x1800



Với áo khoác

※ Hình ảnh cho thấy một ví dụ về việc gắn trên một thùng đựng hàng

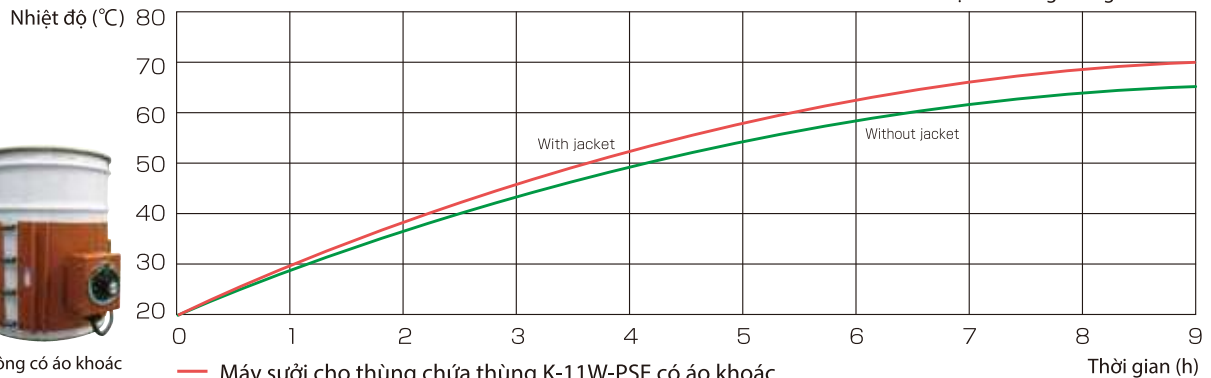


Không có áo khoác

Đặc tính tăng nhiệt độ (Thùng có nắp đậy)

Ở nhiệt độ phòng 20 °C, trong môi trường không có gió
Đun nóng 18 lít nước có nhiệt độ 20 °C.

Được đo trong thang đo tối đa



— Máy sưởi cho thùng chứa thùng K-11W-PSE có áo khoác

— Máy sưởi cho thùng chứa thùng K-11W-PSE không có áo khoác

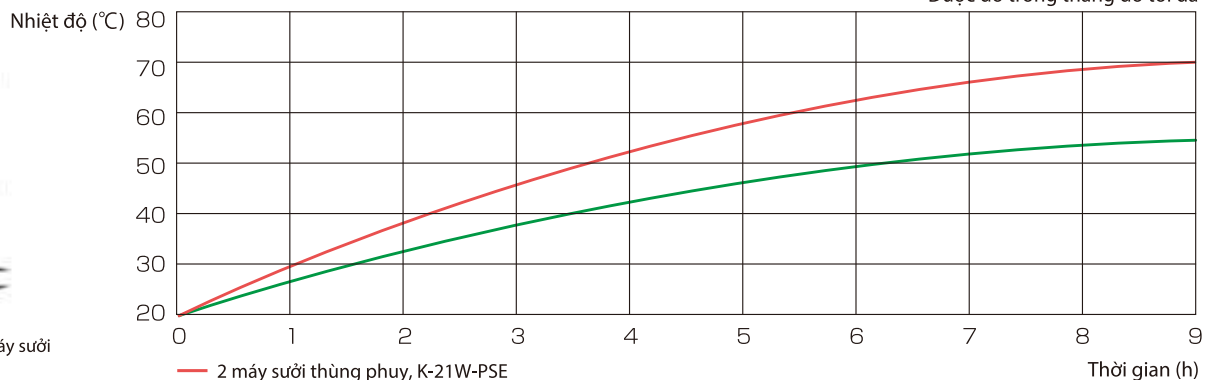


Không có áo khoác

※ Hình ảnh cho thấy hai máy sưởi có thể được gắn vào.

Ở nhiệt độ phòng 20 °C, trong môi trường không có gió
Đun nóng 200 lít nước có nhiệt độ 20 °C.

Được đo trong thang đo tối đa



— 2 máy sưởi thùng phuy, K-21W-PSE

— 1 máy sưởi thùng phuy, K-21W-PSE

Biện pháp an toàn



- Lò sưởi này là để sử dụng trong nhà.
- Giữ nhiệt độ môi trường xung quanh của lò sưởi dưới 70 °C.
- Có thể xảy ra hư hỏng dây dẫn, ngắt kết nối hoặc rò rỉ điện.
- Không kéo mạnh cáp nguồn.
- Nó có thể dẫn đến ngắt kết nối cáp hoặc làm hỏng bộ điều khiển nhiệt độ.
- Không bao giờ chạm vào bề mặt lò sưởi sau khi bắt đầu làm nóng. Nó có thể gây bỏng.
- Lò sưởi không chống thấm nước. Tránh sử dụng sản phẩm trong môi trường nước, dầu, dung môi, v.v. có thể phân tán.
- Máy sưởi này không có chức năng bắt buộc TẮT. Đảm bảo rút cáp điện khỏi nguồn điện khi không sử dụng.
- Để sử dụng sản phẩm một cách an toàn, hãy nhớ đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng.
- Lò sưởi này không chống cháy nổ.



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com

Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Lò sưởi thùng phuy

缶ヒーター

**Giải quyết các vấn đề của bạn ngay tại chỗ.
Nó làm cho dung môi dễ xử lý hơn bằng cách
làm nóng trực tiếp lon.**

Loại K

Thùng chứa trống
Thùng chứa
Thùng vuông 5 gallon

Tuân thủ
RoHS2

Đặc điểm

- Có thể tháo rời dễ dàng mà không cần tác dụng lực và giúp vận chuyển dễ dàng.
- Có thể sử dụng quanh năm bất kể ngành nghề nào.
- Dễ dàng sử dụng với bất kì ai với chức năng kiểm soát nhiệt độ.
- Tinh linh hoạt và độ bền tuyệt vời.



Thùng chứa



Thùng vuông
5 gallon

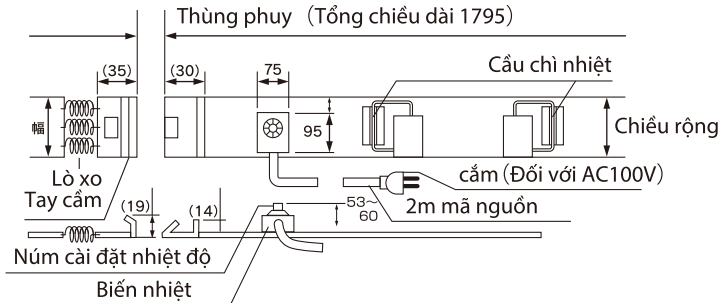


Thùng phuy

※Hình ảnh cho thấy hai máy sưởi
có thể được gắn vào nhau



Lắp đặt
đơn giản.



Mã sản phẩm	K-11W-PSE	K-21W-PSE
Thùng có khả năng thích nghi	Máy sưởi cho thùng chứa	Thùng chứa trống
Kích thước có thể thích ứng	18ℓ・20ℓ Thùng chứa (Φ286)	200ℓ Thùng chứa trống (Φ567)
Vôn	100V	100V
Sức chứa	380W	900W
Chiều rộng x tổng chiều dài	200×915	200×1795
Cài đặt nhiệt độ	30~80℃	30~80℃
dây điện	2m (Có phích cắm)	2m (Có phích cắm)
Khối lượng	Khoảng 1,1kg	Khoảng 1,4kg
Tương thích với lớp vỏ cách nhiệt có thể tháo rời	○	○

Tất cả đều có hai cầu chì nhiệt. Các kích thước khác với bên trên cũng có sẵn.



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Máy gia nhiệt dạng kệ

底面ヒーター

GOEMON-150

Thùng lon Thùng Itto Máy sưởi chuyên dụng

Làm nóng đồng thời lên đến bốn lon

Ba cải tiến

Dùng cho sơn, chất bôi trơn, dầu ăn, v.v.

- Ngăn ngừa độ nhớt cao
- Giảm gánh nặng cho người lao động
- Tăng hiệu quả làm việc

Đặc trưng

- Nó có thể dễ dàng được làm nóng và giữ ấm bằng cách đơn giản là đặt các lon lên trên kệ.
- Có thể đồng thời sưởi ấm và cách nhiệt cho cả bốn lon.
- Hiệu quả để ngăn ngừa độ nhớt cao của chất lỏng nhớt và duy trì nhiệt độ chất lỏng.
- Thiết kế an toàn (bộ điều khiển nhiệt độ, cầu chì nhiệt độ)



※Vỏ cách nhiệt được bán riêng.



Dễ sử dụng

Kéo bộ điều khiển nhiệt độ nằm bên hông lò sưởi ra.

Ba bước đơn giản!



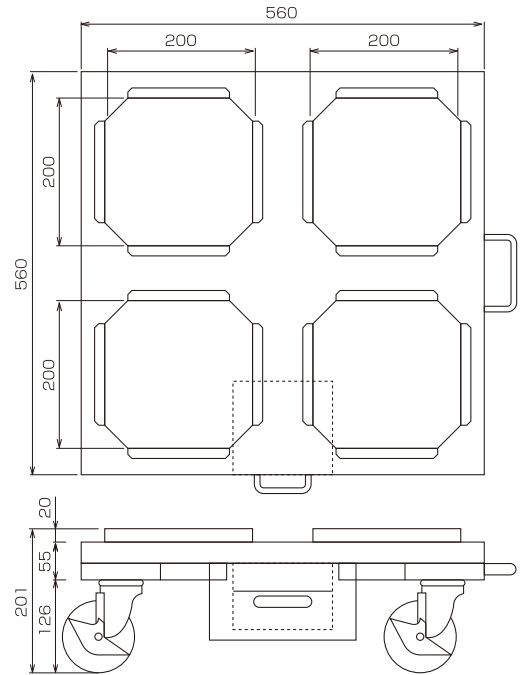
Đặt lon thùng hoặc lon 5 gallon vào lò sưởi (Tối đa bốn lon)



Cắm phích cắm vào ổ cắm. (100V)



Xoay nút xoay để điều chỉnh nhiệt độ. (Lên đến 110 °C)



Thiết kế tiết kiệm năng lượng

GOEMON làm ấm hoàn toàn hiệu quả ở phía dưới để có thể tiết kiệm điện năng.

Khi hâm nóng bốn lon

So sánh với giá điện, chúng tôi thu được lợi nhuận 7.257* yên mỗi tháng!

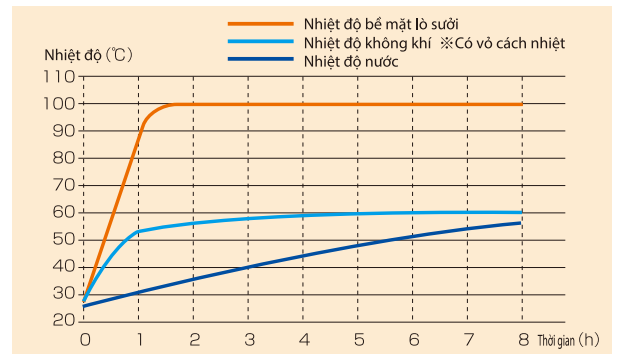
※8 giờ mỗi ngày × 30 ngày Tính theo đơn giá 27 yên trên 1kwh

GOEMON-150→400W Loại dây →1520W(680W×4) So sánh giữa hai loại máy sưởi trên.

Tên sản phẩm	GOEMON-150 (Không có vỏ bọc cách nhiệt)	GOEMON-150D (Có vỏ cách nhiệt)
Mã sản phẩm	GN-150	GN-150D
Lon phù hợp	18L, 20LPail cans · Itto cans	Lon thùng · Lon Itto
Vôn	AC100V	
Sức chứa	400W	
Kích thước (mm)	560x560x201 (DxWxH) ※Không có vỏ bọc cách nhiệt	
bộ điều khiển nhiệt độ	30°C~110°C Bộ điều chỉnh nhiệt có thể thay đổi	
Dây cáp điện	2m Có phích cắm ổ cắm	
Thiết bị an toàn	Có bộ điều nhiệt · Với cầu chì nhiệt độ	
Vật liệu	Máy gia nhiệt ở đáy:Nhôm/Vỏ cách nhiệt:Vải thủy tinh+Bông thủy tinh	
Cân nặng	Trong khoảng 13kg	Trong khoảng 18kg

Thay đổi nhiệt độ

※Điều kiện thử nghiệm/Nhiệt độ 25 °C / 77° Fahrenheit Nhiệt độ nước 25 °C / 77° Fahrenheit 20ℓ nước trong lon





Máy sưởi ống mịn

細配管用ヒーター

Nhiệt độ trong nháy mắt!

WANI Máy sưởi

Có thể tháo rời với ống kim loại, ống, v.v.

Máy sưởi để sưởi ấm và cách nhiệt

1/8-1 inch Máy sưởi ống mịn

Đặc trưng

- Dễ dàng gắn và tháo ra khỏi ống và ống.
- Được trang bị vật liệu cách nhiệt để làm ấm hiệu quả
- Cũng có thể được gắn trong các hình dạng phức tạp.

Nhiệt độ giảm trong ống và ống.

Chịu nhiệt 200 °C / 392 °F

Tuân thủ RoHS2

Đơn giản chỉ cần kẹp chúng trên khóa dán

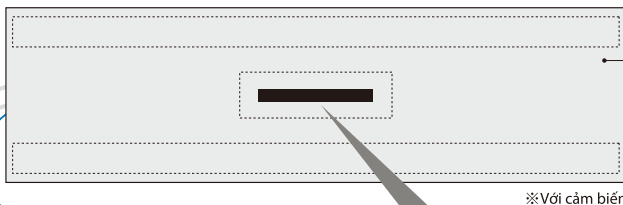


Đễ dàng đính kèm / tháo rời



Đễ dàng quấn theo hình chữ L linh hoạt

Bề mặt



— Dây cảm biến 1m (Để cắt)
— Dây dẫn 1m (Để cắt)

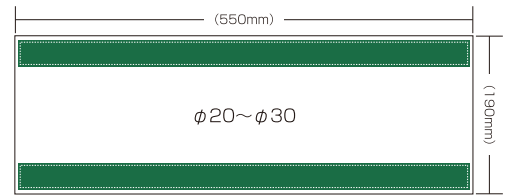
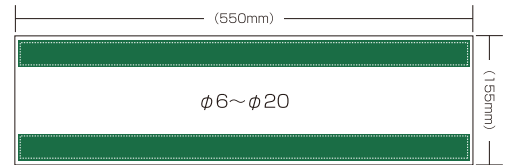
Phát hiện rò rỉ
Với con dấu nhiệt độ
(Chỉ nhiệt độ 50 °C hoặc cao hơn)

Nhiệt độ được hiển thị khi nhiệt độ của bề mặt đạt từ 50 °C trở lên. Phát hiện nguy cơ tai nạn và bỏng

Bề mặt giữa



Chúng tôi có hai kích cỡ. Tùy chọn theo nhu cầu sử dụng của bạn.



Không có cảm biến

Đánh giá 100V

Mã sản phẩm	Kích thước phù hợp	Công suất	Kích thước (mm x mm)	Dây dẫn
WNS-10	(φ6~φ20) 1/8~3/4 inch	10	155×550	1m
WNS-20		20		
WNL-20	(φ20~φ30) 1 inch	20	190×550	
WNL-40		40		

Với cảm biến

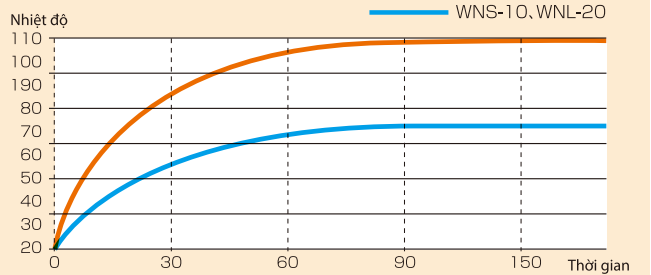
Đánh giá 100V

Mã sản phẩm	Kích thước phù hợp	Công suất	Kích thước (mm x mm)	Dây dẫn
WNS-10-K	(φ6~φ20) 1/8~3/4 inch	10	155×550	1m 1m
WNS-20-K		20		
WNL-20-K	(φ20~φ30) 1 inch	20	190×550	
WNL-40-K		40		

[Thận trọng khi sử dụng]

- Không hoạt động trên điện áp định mức.
- Sản phẩm không thấm nước. Tránh sử dụng ở nơi có nước bắn vào.
- Hãy chắc chắn để cung cấp một mặt nền.
- Sản phẩm này không chống cháy nổ. Tránh sử dụng trong khu vực dễ cháy nổ.
- Không chạm vào thiết bị chính khi nó đang được cấp điện.
- Có nguy cơ bị bỏng.
- Không sử dụng sản phẩm trong môi trường có khí dễ cháy, dễ bắt lửa hoặc ăn mòn.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm này.
- Không kéo cáp nguồn hoặc cáp nhiệt điện.

Nhiệt độ bề mặt trong không khí



※ Tự đo máy sưởi trong không khí ở nhiệt độ phòng. (20 °C)
※ Nhiệt độ bề mặt của lò sưởi thay đổi tùy thuộc vào môi trường hoạt động, vật liệu của vật gia nhiệt, hình dạng, v.v.

Kiểm soát nhiệt độ

Loại tương tự/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ đơn giản
(Loại núm biến đổi 0 đến 100)

Loại kỹ thuật số/Thích hợp để kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn
(0 đến 999 °C loại nút thay đổi)



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số

デジタル温度調節器



monoOne® - 120
[monoOne-120] Đã đăng ký Giải pháp hữu ích

Sản xuất tại Nhật Bản

Tuân thủ RoHS2

Đây là mô hình theo sau của monoOne-100 / 100T.

- Thiết kế dễ dàng, an toàn và nhỏ gọn & dễ sử dụng cho bất kỳ ai.
- Hỗ trợ hầu hết các cảm biến. (Không bao gồm nhiệt điện trở.)
- giúp vận hành thiết bị dễ dàng hơn khi đang ngồi bằng cách gắn chân đế.
- Với bộ hẹn giờ, thời gian cài đặt tối đa là 100 giờ. Có sẵn để cài đặt trên thanh DIN. (Không bắt buộc)
- Dẫn đầu ngành công nghiệp
Đồng thời theo dõi nhiệt độ của đối tượng được làm nóng, sử dụng an toàn cho các nhà điều phối

Dẫn đầu ngành công nghiệp
Thời gian bảo hành 5 năm.



Bộ hẹn giờ và chân đế được gắn vào sản phẩm trong ảnh này.

Trang thiết bị tùy chọn

- **Chức năng hẹn giờ**
Lên đến 100 giờ. Có thể đặt công tắc BẬT / TẮT theo từng bước 1 phút. Điều này giúp tiết kiệm thời gian lao động của bạn.
- **Được thiết kế dựa trên đường ray DIN**
Có sẵn để gắn vào thanh DIN, dễ dàng cài đặt trên bảng điều khiển.
- **Dễ dàng vận hành thiết bị hơn bằng cách gắn chân đế.**
dễ dàng xem nó ở vị trí ưa thích của mình bằng cách điều chỉnh góc 5 bước.
- **Bộ điều khiển nhiệt độ này không có dây nguồn và cảm biến nhiệt độ.**

Thiết bị tiêu chuẩn

- **Chức năng giám sát** (Với chức năng ngăn ngừa quá nhiệt)
Đo nhiệt độ của vật sưởi trong khi kiểm soát nhiệt độ của lò sưởi. (Chức năng giám sát)
Nó kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn bằng cách kiểm tra hai nhiệt độ đồng thời.
Nó có thể được sử dụng một cách an toàn ngay cả khi điểm gia nhiệt cách xa bộ điều khiển.
- **Chức năng báo lỗi**
Ngay cả khi xảy ra những hỏng hóc khó lường như cháy bình nóng lạnh hoặc cháy cảm biến. Có thể sử dụng bộ rung hoặc đèn xoay để tái tạo môi trường trường an toàn bằng cách sử dụng công báo lỗi.

※ Cài đặt tham số phải được đặt trước.

Mẫu	monoone-120/120T
Đầu vào	Cặp nhiệt điện (K J T E R S B) Điện trở bên ngoài 100Ω trở xuống Nhiệt kế điện trở bạch kim (Pt100Ω)
Điện áp cung cấp	AC90~240V (Một pha) 50/60Hz
Định dạng đầu ra	SSR (Không tiếp xúc) Đầu ra điện áp (Điện áp đầu ra phụ thuộc vào điện áp cung cấp điện.)
Đánh giá đầu ra	15A trở xuống Dòng rò rỉ nhẹ chảy do đầu ra SSR. Tham khảo ý kiến của chúng tôi nếu bạn cần 0,1A hoặc ít hơn.
Đầu ra phụ trợ	AC 250V 3A
Phương pháp điều khiển	1. Kiểm soát PID (Hoạt động sưởi ấm) Với tính năng tự động điều chỉnh. 2. Điều khiển BẬT / TẮT (Hoạt động sưởi ấm)
Kiểm soát hằng số	Dải tỷ lệ : 0.1~999.9(%) / Chu kỳ tỷ lệ : 1~10 (secs.) Thời gian tích hợp : 0~999(secs.) / độ nhạy : 0~99.9(°C) Thời gian dẫn xuất : 0~999 (secs.) / PV chỉnh sửa : -50.0~50.0(°C)

Loại	Phân giải 0.1	Phân giải 1	Đơn vị
K	-199.9~999.9	-199~1372	°C
Pt100	-199.9~650.0	-199~650	°C
J	-500~999.9	-50~1100	°C
T	-199.9~400.0	-199~400	°C
E	-199.9~750.0	-199~750	°C
R	—	0~1760	°C
S	—	0~1760	°C
B	—	0~1800	°C

Nhiệt độ đo được : Đèn LED 7 đoạn màu đỏ với chiều cao ký tự 14,3mm
 Chính nhiệt độ : LED xanh 7 đoạn với chiều cao ký tự là 10,2mm
 Màn hình hiển thị : LED xanh 7 đoạn với chiều cao ký tự là 0,8mm
 Hiển thị hẹn giờ : LED xanh 7 đoạn với chiều cao ký tự là 0,8mm
 Đèn OUT : Đèn khi đầu ra lò sưởi đang bật (Đèn LED màu cam)
 Đèn báo động : Sáng khi có chuông báo (đèn màu đỏ)
 Đèn AT : Đèn trong quá trình điều chỉnh tự động (LED xanh)
 Hẹn giờ BẬT : Sáng lên khi bạn chọn hẹn giờ BẬT (Đèn LED màu cam)
 Hẹn giờ TẮT : Sáng lên khi bạn chọn hẹn giờ TẮT (Đèn LED màu cam)

※Hãy tham khảo ý kiến của chúng tôi.

Độ chính xác	Thermocouple	K, J, T, E	(± 0,3% hoặc ± 2 °C giá trị chỉ thị, chọn giá trị nào lớn hơn) ± 1 chữ số tối đa
		R, S	(± 0,3% hoặc ± 3 °C giá trị chỉ thị, chọn giá trị nào lớn hơn) ± 1 chữ số tối đa
		B	Tối đa ± 5% ± 1 digit trong phạm vi hiển thị từ 0 đến 400 °C.
	Platinum resistance temperature detector		(± 0,3% hoặc ± 2 °C giá trị chỉ thị, chọn giá trị nào lớn hơn) ± 1 chữ số tối đa
Lỗi cảm biến không được bao gồm.			
Thời gian lấy mẫu	0,5 giây.		
Bộ nhớ cho cài đặt	EEPROM		
Bảo vệ ngắn mạch	Cầu chì chỉ hợp 20A (không thể thay thế bởi người dùng)		
Các chức năng khác	Chỉ báo lỗi/Kiệt sức/Chức năng ngăn ngừa quá nhiệt/Chức năng khóa/Chuông báo cháy máy sưởi/Chức năng hẹn giờ		
Sự tiêu thụ năng lượng	10VA trở xuống		
Điều kiện môi trường xung quanh cho phép	Nhiệt độ : 0 to 40°C Độ ẩm : 35 to 85% rh (không ngưng tụ)		
Chịu được điện áp	AC1800V trong một giây (Cả bộ cấp nguồn và bộ phận đầu ra.)		
Chống ồn	Độ rộng xung 50nS, 1000µS / 1500V		
Kích thước/Cân nặng	(V) x119 (Rộng) x85 (D) Không bao gồm dung sai và giá đỡ. Khoảng 1,3kg		
Cài đặt	Máy tính để bàn/treo tường/Đoạn đường ray ổn ào, Gắn (không bắt buộc)		

Những sản phẩm tương tự

Cảm biến nhiệt độ

- Hãy nhớ đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng sản phẩm để đảm bảo vận hành an toàn và đúng cách.

SPECIAL WEB SITE **monoone.jp**

株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO., LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số

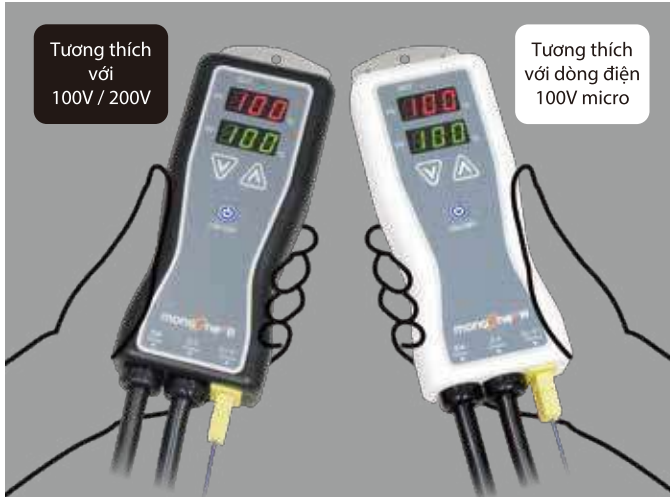
デジタル温度調節器

mono one+B
mono one plus B

mono one+W
mono one plus W

Sản xuất tại Nhật Bản

Tuân thủ RoHS2



Tương thích
với
100V / 200V

Tương thích
với dòng điện
100V micro

12 cam kết của chúng tôi

- Sản xuất tại Nhật Bản**
Nguyên tắc của ThreeHigh Sản xuất tại Nhật Bản với độ tin cậy cao
- Độ tin cậy & an toàn**
Loại tiện dụng, đa chức năng và mẫu mã chuyên dụng cao về độ an toàn.
- Sẵn sàng sử dụng**
lấy ra khỏi hộp, kết nối với máy sưởi và đã sẵn sàng để sử dụng.
cảm biến nhiệt độ được gắn cùng với sản phẩm
- Phạm vi hiển thị**
Tốt nhất trong ngành cho loại cảm tay. Có thể đo từ -199 đến 999 °C.
- Cảm biến có thể được thay thế**
Bạn có thể chọn hình dạng của cảm biến phù hợp với nhu cầu của bạn.
- Chức năng hiển thị đồng thời nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ đo được**
Nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ đo được hiển thị đồng thời.
- Chức năng báo lỗi**
thông báo bằng âm thanh khi xảy ra lỗi. Giúp người dùng làm việc một cách an toàn ngay cả trong những tình huống không nhìn được bằng mắt thường
- Bảo vệ tín hiệu ngắn**
Thiết bị sẽ không bao giờ bị hư hỏng. Có thể tránh được nguy cơ hỏng mạch do quá dòng điện
- Chức năng ngăn ngừa quá nhiệt**
Lò sưởi có thể bị mất kiểm soát vì một số lý do.
Tuy nhiên, nó sẽ tự động tắt đầu ra nếu được cài đặt nhiệt độ trước.
- DIN rail tương thích**
Cần nhắc phương pháp lắp. Dễ dàng gắn trên bảng điều khiển.
- Tuân thủ RoHS2**
Thân thiện với môi trường. Cũng tương thích với chỉ thị EU RoHS2.
- Xử lý sự cố**
Chúng tôi giải quyết vấn đề ngay lập tức. Truy xuất nguồn gốc được quản lý và chúng tôi hứa sẽ phản hồi chân thành cho khách hàng.
Chất lượng và độ tin cậy là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

Những sản phẩm tương tự

Cảm biến nhiệt độ

- Hãy nhớ đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng sản phẩm để đảm bảo vận hành an toàn và đúng cách.

- Cảm biến được bao gồm và sẵn sàng sử dụng.
- Dễ dàng kiểm tra nhiệt độ bằng màn hình hiển thị 2 bên.
- Có thể sử dụng an toàn nhờ chức năng hiển thị lỗi



Thông số kỹ thuật

Tên sản phẩm	monoone+B	monoone+W
Mẫu	mpb20	mpw20
Màu sắc	Màu đen	trắng
Điện áp cung cấp	AC85V-250V(giai đoạn đơn) 50/60Hz	AC85V-125V(giai đoạn đơn) 50/60Hz
Đánh giá đầu ra	0.1A-1.2A (Chịu tải)	1mA-0.5A (Chịu tải)
Đầu vào	Cặp nhiệt điện (K)	
Định dạng đầu ra	Chuyển tiếp	
Phương pháp điều khiển	Mạch điều khiển ON / OFF	
Phạm vi hiển thị	-199°C~999°C	
Chỉ số chính xác	±2°C(-199°C~700°C)	±4°C(+700°C~+999°C)
Thời gian lấy mẫu	0.1 second	
Ghi nhớ các giá trị thiết lập	EEPROM	
Bảo vệ ngắn mạch	Cầu chì tích hợp 20A	
Các chức năng khác	Chỉ báo lỗi/Phát hiện lỗi cảm biến Cài đặt để ngăn sự gia tăng nhiệt độ quá mức/Rơ le hàn phát hiện Rơ le phát hiện đóng-mở tản số cao/Rơ le giám sát số lượng đóng mở	
Sự tiêu thụ năng lượng	4VA trở xuống	
Điều kiện môi trường xung quanh cho phép	Nhiệt độ : -10~40°C	Độ ẩm : 10~85% RH (Không ngưng tụ)
Điện trở kháng	AC1500V mỗi phút (Cả phần cung cấp điện và phần đầu ra)	
Noise resistance	Độ rộng xung 50ns . 1000ns/1500V	
Kích thước/nặng	165(H)(Cao) x70 (Rộng) x35 (D) mm Không bao gồm dung sai và giá đỡ.	
Gắn	treo tường/Đoạn DIN(không bắt buộc)	
Cảm biến đính kèm	Cặp nhiệt điện $\phi 3.2 \times 100L$ ới dây dẫn 2m và đầu nối Tham khảo ý kiến của chúng tôi nếu sử dụng trên 260 °C	
Chiều dài của cáp cung cấp điện	Cung cấp điện bên : 1m (với phích cắm ổ cắm 100V đực) Bên lò sưởi : 1m (với phích cắm ổ cắm 100V cái)	

- Nơi gắn thanh ray DIN được bán riêng.
- Nếu sản phẩm được sử dụng ở điện áp khác 100V, hãy thay thế sản phẩm bằng phích cắm 200V.

SPECIAL WEB SITE **monoone.jp**



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory

4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





So sánh monoOne

Tên sản phẩm	NEW monoOne+B
Đầu vào	Cấp nhiệt điện (K)
Điện áp cung cấp	AC 85V ~ 250V 50/60Hz
Định dạng đầu ra	Rơ le
Đánh giá đầu ra	0.1A ~ 12A (Chịu tải)
Phương pháp điều khiển	Điều khiển BẬT / TẮT
Phạm vi hiển thị	-199 ~ 999°C
Chỉ ra độ chính xác (không bao gồm độ chính xác của cảm biến)	±2°C (-199°C ~ 700°C), ±4°C (+700°C ~ +999°C)
Chu kỳ lấy mẫu	0.1 second
Bảo vệ ngắn mạch	20A cầu chì tích hợp (không thể thay thế bởi người dùng)
Sự tiêu thụ năng lượng	4VA trở xuống
Điều kiện môi trường xung quanh cho phép	Nhiệt độ: -10~40°C Độ ẩm: 10~85% (Không ngưng tụ)
Chịu được điện áp	AC1500V mỗi phút (Cả bộ cấp nguồn và bộ phận đầu ra)
Chống ồn	Độ rộng xung 50nS, 1500V hoặc hơn ở 1000nS
Đầu ra phụ trợ	—
Chức năng chống bụi và chống thấm nước	Mức độ bảo vệ JIS Tương đương với IP54 ※Không bao gồm ngăn kéo cáp điện, ngăn kéo không cáp và đầu nối cấp nhiệt điện
Chức năng hiển thị nhiệt độ đo / cài đặt đồng thời	○
Chức năng hiển thị nhiệt độ màn hình	—
Chức năng hẹn giờ	—
Chức năng ngăn ngừa quá nhiệt	○
Chức năng khóa	○
Chức năng hiển thị lỗi	○
Chức năng lỗi	Alarm báo thức
Chức năng phát hiện lỗi cảm biến	○
Chức năng báo cháy lò sưởi	—
Chức năng phát hiện lỗi rơle nội bộ	○
Chức năng xả nhiệt tự động	—
Khả năng tương thích với đường ray DIN	○
Khả năng tương thích với chân đế 5 bước	—
Tuân thủ RoHS	○
Màu cơ thể	Đen
Kích thước	165 (H) × 70 (W) × 35 (D) mm ※Không bao gồm phần nhô cao và giá đỡ
Dây điện	Với 1m phích cắm
Bao gồm cảm biến	Cấp nhiệt điện (K) Ø3.2 × 100L Với dây dẫn 2m Với đầu nối nam ※Vui lòng liên hệ với chúng tôi khi được sử dụng ở nhiệt độ 260 ° C trở lên.
Cân nặng	600g
Cài đặt	Treo tường/Đoạn đường ray ổn ào (Không bắt buộc)

NEW monoOne+W	monoOne®-120
Cấp nhiệt điện (K)	Cấp nhiệt điện (K, J, T, E, R, S, B) <Điện trở ngoài 100 Ω trở xuống> Nhiệt kế điện trở bạch kim (Pt100Ω)
AC85V~125V(Single phase) 50/60Hz	AC 90 ~ 240V (Một pha) 50/60Hz
Rơ le	SSR (Không tiếp xúc) Đầu ra điện áp <Điện áp đầu ra phụ thuộc vào điện áp nguồn.>
1mA ~ 0.5A (Load resistance)	15A trở xuống Dòng rò rỉ nhẹ chảy do đầu ra SSR. ※Vui lòng liên hệ với chúng tôi khi giá trị hiện tại là 0,1A hoặc nhỏ hơn.
Điều khiển BẬT / TẮT	Điều khiển BẬT / TẮT Tỷ lệ phân chia thời gian PID <Hoạt động sưởi ấm> Với tính năng tự động điều chỉnh
-199 ~ 999°C	※Vui lòng tham khảo danh mục của nó để biết thêm chi tiết.
±2°C (-199°C ~ 700°C), ±4°C (+700°C ~ +999°C)	※Vui lòng tham khảo danh mục của nó để biết thêm chi tiết.
0.1 second	0.5 second
20A cầu chì tích hợp (không thể thay thế bởi người dùng)	20A cầu chì tích hợp (không thể thay thế bởi người dùng)
4VA trở xuống	10VA trở xuống
Nhiệt độ: -10~40°C Độ ẩm: 10~85% (Không ngưng tụ)	Nhiệt độ: 0~40°C Độ ẩm: 35~85% (Không ngưng tụ)
AC1500V mỗi phút (Cả bộ cấp nguồn và bộ phận đầu ra)	AC1800V mỗi phút (Cả bộ cấp nguồn và bộ phận đầu ra)
Độ rộng xung 50nS, 1500V hoặc hơn ở 1000nS	Độ rộng xung 50nS, 1200V hoặc hơn ở 1000nS
—	AC250V 3A
Mức độ bảo vệ JIS Tương đương với IP54 ※Không bao gồm ngăn kéo cáp điện, ngăn kéo không cáp và đầu nối cấp nhiệt điện	—
○	○
—	○
—	monoOne-120T
○	○
○	○
○	○
Alarm báo thức	Đèn hiệu
○	○
—	○
○	—
—	—
○	○
—	○
○	○
trắng	Đen
165 (H) × 70 (W) × 35 (D) mm ※Không bao gồm phần nhô cao và giá đỡ	166 (H) × 110 (W) × 86 (D) mm ※Không bao gồm phần nhô cao và giá đỡ
Với 1m phích cắm	Không bắt buộc
Cấp nhiệt điện (K) Ø3.2 × 100L Với dây dẫn 2m Với đầu nối nam ※Vui lòng liên hệ với chúng tôi khi được sử dụng ở nhiệt độ 260 ° C trở lên.	—
600g	1.3kg
Treo tường/Đoạn đường ray ổn ào (Không bắt buộc)	Đầu bảng/Treo tường/Đoạn đường ray ổn ào (Không bắt buộc)



Bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số

デジタル温度調節器

Tìm bộ điều khiển nhiệt độ hoàn hảo của bạn theo điện áp và công suất!
Lưu đồ lựa chọn

※1 AC85V~125V ※2 AC200V~250V

Vôn

DC12V/24V

AC100V ※1

AC200V ※2

Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi

Trong trường hợp 100V

10W trở xuống

10W trở lên



mono one+W

Công suất (100V)

0.1W~50W

10W~1200W

10W~1500W



mono one+W



mono one+B



mono one[®]-120

Công suất (200V)

20W~2400W

20W~3000W



mono one+B



mono one[®]-120



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571



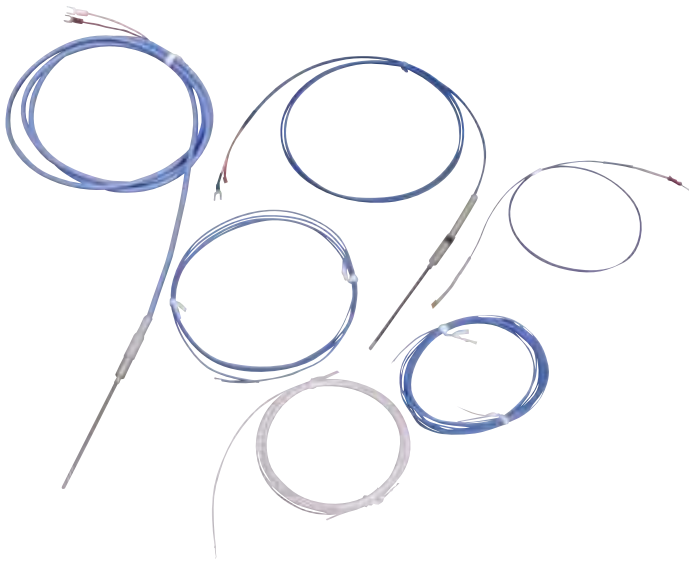


Cảm biến nhiệt độ

温度センサー

Cặp nhiệt điện loại K (Một số được chứng nhận UL.)

Cảm biến nhiệt độ cho bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số của chúng tôi, dòng "monoOne".
Sẵn sàng để sử dụng nếu bộ điều khiển nhiệt độ của bạn hỗ trợ cặp nhiệt điện K và Pt100Ω.



Cặp nhiệt điện loại K

Tuân thủ RoHS2

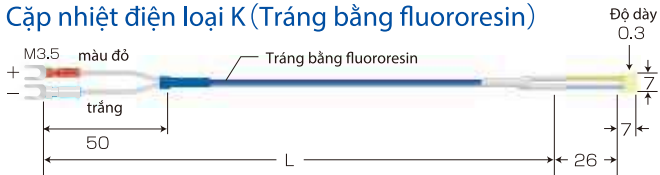
Cặp nhiệt điện loại K

Tiêu chuẩn lựa chọn

Đây là cặp nhiệt điện trên một tấm cách nhiệt và thích hợp để đo nhiệt độ bề mặt.

một cặp nhiệt điện dạng tấm được dán trên bề mặt của vật thể để đo nhiệt độ bề mặt một cách nhanh chóng và chính xác.

Cặp nhiệt điện loại K (Tráng bằng fluororesin)



Giới hạn thông thường 200°C Sức chịu đựng Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%)

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8297-1	1.0
TH-8297-3	3.0
TH-8297-10	10.0

Giới hạn thông thường của phần cảm biến nhiệt độ

Đường kính ngoài của vỏ bọc (φ mm)	Giới hạn thông thường (°C (SUS316))
1.0, 1.6, 2.3	650
2.3, 3.2	750

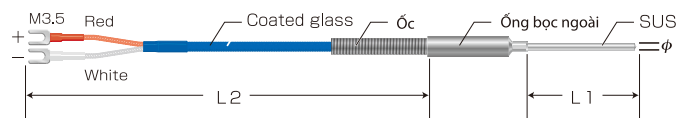
Cặp nhiệt điện loại K

Tiêu chuẩn lựa chọn

Đây là một ống thép không gỉ chứa chất cách điện vô cơ ở áp suất cao thông qua phần tử cặp nhiệt điện, có độ nhạy, khả năng chống rung và hiệu quả kinh tế tuyệt vời.

Tuy nhiên, độ bền của khả năng đo trong môi trường khí hoạt hóa ở nhiệt độ cao có thể rất kém. Vui lòng tham khảo ý kiến của chúng tôi trước.

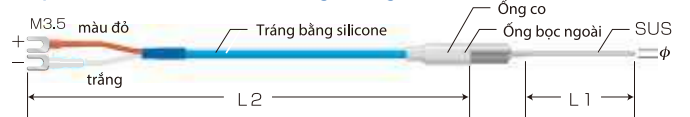
Cặp nhiệt điện loại K (Tráng kính)



Nhiệt độ vật liệu ốp tối đa 250°C (Ống bọc ngoài 80°C) Sức chịu đựng Lớp 2

Mã sản phẩm	Φ (m)	L1 (m)	L2 (m)
TH-8159	3.2	100	1.5
TH-8159-1	3.2	100	3.0
TH-8159-2	3.2	100	5.0
TH-8185	3.2	300	3.0
TH-8182	3.2	500	3.0
TH-8192	3.2	50	3.0
TH-8163	1.6	100	3.0
TH-8163-1	1.6	100	1.5
TH-8196	1.0	100	3.0

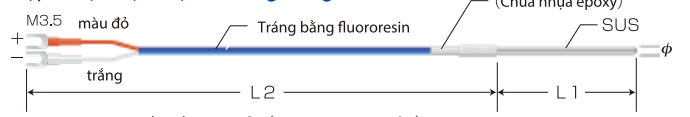
Cặp nhiệt điện loại K (Tráng bằng silicone)



Nhiệt độ vật liệu ốp tối đa 180°C (Ống bọc ngoài 80°C) Sức chịu đựng Lớp 2

Mã sản phẩm	Φ (m)	L1 (m)	L2 (m)
TH-8173	2.3	100	2.0
TH-8174	3.2	100	2.0

Cặp nhiệt điện loại K (Tráng bằng fluororesin)



Nhiệt độ vật liệu ốp tối đa 260°C (Nhựa epoxy 150°C) Sức chịu đựng Lớp 1

Loại không thấm nước

Mã sản phẩm	Φ (m)	L1 (m)	L2 (m)
TH-8100-2	3.2	100	2.0





Cảm biến nhiệt độ

温度センサー

Cặp nhiệt điện loại K (Một số được chứng nhận UL.)

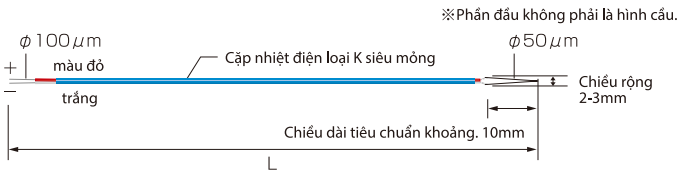
Cặp nhiệt điện loại K siêu mỏng

Tiêu chuẩn lựa chọn

phù hợp để đo nhiệt độ phần siêu mỏng và khí.

Cặp nhiệt điện siêu mỏng với phản ứng tốc độ cực cao này là một trong những loại cặp nhiệt điện tốt nhất trong ngành.

Đầu của cặp nhiệt điện là một cặp nhiệt điện có đường kính 50µm



Giới hạn thông thường : 260°C Sức chịu đựng : Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%)

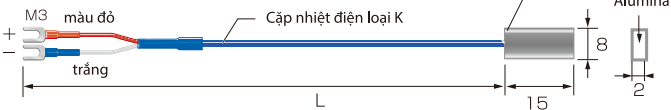
Mã sản phẩm	L(m)
TH-8910-1	1.0

Cặp nhiệt điện loại K

Tiêu chuẩn lựa chọn

Được khuyến nghị nếu phần cần đo là phẳng

Đây là một cảm biến có khả năng cảm nhận ổn định về khả năng chịu nhiệt của nó là 260 °C và độ bền cao.



Giới hạn thông thường : 260°C Sức chịu đựng : Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%)

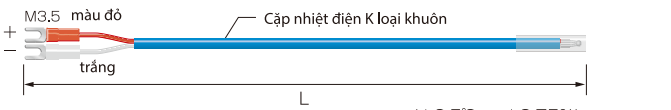
Mã sản phẩm	L(m)
TH-8282	2.0

Cặp nhiệt điện K loại khuôn

Tiêu chuẩn lựa chọn

Các đầu được đúc bằng chất dẻo và được khuyến dùng cho các phép đo trong chất lỏng.

Cảm biến có khả năng chịu nhiệt 200 °C và chống thấm nước.



Giới hạn thông thường : 200°C Sức chịu đựng : Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%)

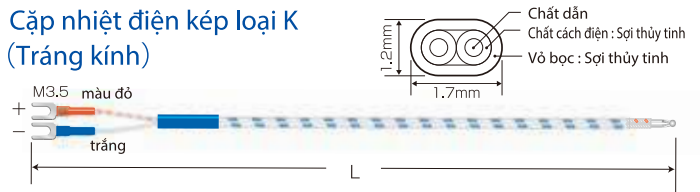
Mã sản phẩm	L(m)
TH-8484-3	3.0

Cặp nhiệt điện kép (hàn đầu mũi) loại K

Tiêu chuẩn lựa chọn

Cặp nhiệt điện loại K song công là loại có dây phần tử của cặp nhiệt điện được phủ bằng fluoro resin hoặc thủy tinh. Được sử dụng mà không có ống bảo vệ.

Cặp nhiệt điện kép loại K (Trắng kính)



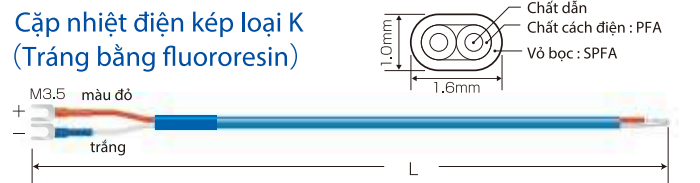
Giới hạn thông thường : 250°C Sức chịu đựng : Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8162-1	1.0
TH-8162-2	2.0
TH-8162-3	3.0
TH-8162-5	5.0
TH-8162-10	10.0
TH-8162-20	20.0

Giới hạn thông thường : 250°C Sức chịu đựng : Lớp 1 (±1.5°C or ±0.4%) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8296-1	1.0
TH-8296-2	2.0
TH-8296-3	3.0
TH-8296-5	5.0
TH-8296-10	10.0
TH-8296-20	20.0

Cặp nhiệt điện kép loại K (Trắng bằng fluoro resin)



Giới hạn thông thường : 260°C Sức chịu đựng : Lớp 2 (±2.5°C or ±0.75%) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8181-1	1.0
TH-8181-2	2.0
TH-8181-3	3.0
TH-8181-5	5.0
TH-8181-10	10.0
TH-8181-20	20.0



株式会社スリーハイ
THREE HIGH CO.,LTD.

Web: www.threehigh.com
Mail: info_overseas@threehigh.co.jp

Headquarters/Factory 4-42-16 Higashiyamata, Tsuzuki Ward, Yokohama City, Kanagawa 224-0023 JAPAN
TEL: +81-45-590-5561 FAX: +81-45-590-5571





Cảm biến nhiệt độ

温度センサー

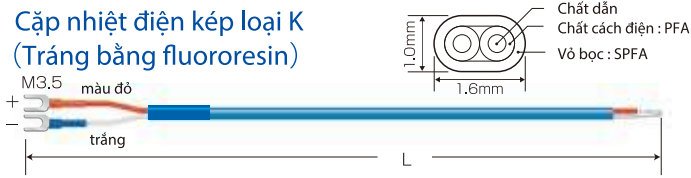
Cặp nhiệt điện loại K (Một số được chứng nhận UL.)

Cặp nhiệt điện loại K

Tuân thủ RoHS2

Cặp nhiệt điện kép (hàn đầu mũi) loại K

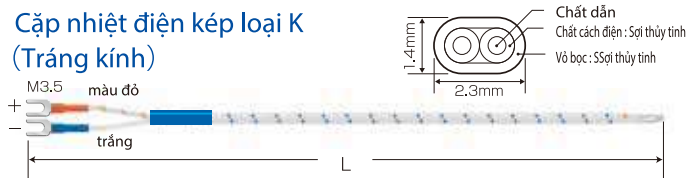
Cặp nhiệt điện kép loại K (Tráng bằng fluororesin)



Giới hạn thông thường : 260°C Sức chịu đựng : Lớp 1 ($\pm 1.5\%$ or $\pm 0.40\%$) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8391-1	1.0
TH-8391-2	2.0
TH-8391-3	3.0
TH-8391-5	5.0
TH-8391-10	10.0
TH-8391-20	20.0

Cặp nhiệt điện kép loại K (Tráng kính)



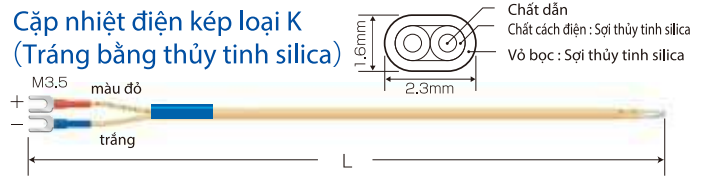
Giới hạn thông thường : 350°C Sức chịu đựng : Lớp 2 ($\pm 2.5\%$ or $\pm 0.75\%$) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8294-1	1.0
TH-8294-2	2.0
TH-8294-3	3.0
TH-8294-5	5.0
TH-8294-10	10.0
TH-8294-20	20.0

Giới hạn thông thường : 350°C Sức chịu đựng : Lớp 1 ($\pm 1.5\%$ or $\pm 0.40\%$) Đường kính dây : 0.32mm

Mã sản phẩm	L(m)
TH-8398-1	1.0
TH-8398-2	2.0
TH-8398-3	3.0
TH-8398-5	5.0
TH-8398-10	10.0
TH-8398-20	20.0

Cặp nhiệt điện kép loại K (Tráng bằng thủy tinh silica)



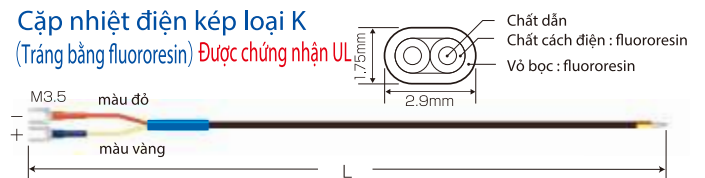
Giới hạn thông thường : 400°C Sức chịu đựng : Lớp 2 ($\pm 2.5\%$ or $\pm 0.75\%$) Đường kính dây : 0.32mm

Product code	L(m)
TH-8292-1	1.0
TH-8292-2	2.0
TH-8292-3	3.0
TH-8292-5	5.0
TH-8292-10	10.0
TH-8292-20	20.0

Giới hạn thông thường : 400°C Sức chịu đựng : Lớp 1 ($\pm 1.5\%$ or $\pm 0.40\%$) Đường kính dây : 0.32mm

Product code	L(m)
TH-8396-1	1.0
TH-8396-2	2.0
TH-8396-3	3.0
TH-8396-5	5.0
TH-8396-10	10.0
TH-8396-20	20.0

Cặp nhiệt điện kép loại K (Tráng bằng fluororesin) Được chứng nhận UL



hần màu đỏ là âm do đặc điểm kỹ thuật của UL.

Giới hạn thông thường : 200°C Sức chịu đựng : Lớp 2 ($\pm 2.5\%$ or $\pm 0.75\%$) Đường kính dây : 0.65mm

Product code	L(m)
TH-8290-1	1.0
TH-8290-2	2.0
TH-8290-3	3.0
TH-8290-5	5.0
TH-8290-10	10.0
TH-8290-20	20.0

Có thể thay đổi thành thiết bị đầu cuối tròn tùy chọn. (Extra charge. Phí phụ thêm.)

Sản phẩm : Cặp nhiệt điện kép đầu loại KHãy tham khảo ý kiến của chúng tôi.





Tấm xốp silicon

Loại tấm



Miếng xốp silicon với băng dính hai mặt.

- Có thể được cắt theo bất kỳ hình dạng nào.
- Cách nhiệt và giữ nhiệt tuyệt vời
- Khả năng chịu nhiệt từ -60 °C đến 200 °C

khả năng chịu nhiệt
200 °C

Tuân thủ RoHS2

Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ dày (mm)	Độ cứng	Độ dẫn nhiệt (W / m · K)	Kích thước (mmXmm)
SS1-1000-1000	1	25	8.3×10^{-2}	1000x 1000
SS2-500-500	2	35	7.4×10^{-2}	500x 500
SS2-500-1000				500x1000
SS2-1000-1000				1000x1000
SS2-1000-2000				1000x2000
SS3-500-500	3			500x 500
SS3-500-1000				500x1000
SS3-1000-1000				1000x1000
SS3-1000-2000				1000x2000
SS5-500-500	5			500x 500
SS5-500-1000				500x1000
SS5-1000-1000				1000x1000
SS5-1000-2000				1000x2000
SS8-500-500	8	500x 500		
SS10-500-500	10	500x 500		
SS15-500-500	15	500x 500		
SS20-500-500	20	15	5.0×10^{-2}	500x 500

Tham khảo ý kiến của chúng tôi cho các kích thước khác.

MỚI

Với băng hai mặt chống dính

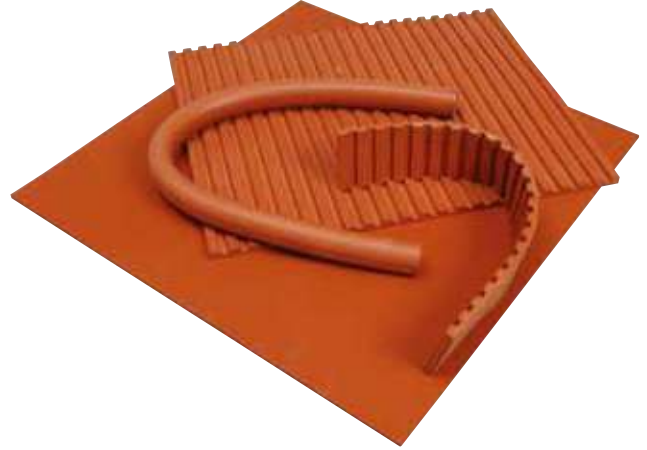


(Sản phẩm làm theo yêu cầu)

Với băng hai mặt chống dính

Mã sản phẩm	Độ dày (mm)	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
SSP2-500-500	2	35	500x500
SSP3-500-500	3		500x500
SSP5-500-500	5		500x500
SSP8-500-500	8		500x500
SSP10-500-500	10		500x500
SSP15-500-500	15		500x500
SSP20-500-500	20	15	500x500

Tham khảo ý kiến của chúng tôi cho các kích thước khác.



Giữ nhiệt

Chất cách nhiệt

Chống đông

Đệm chống nóng

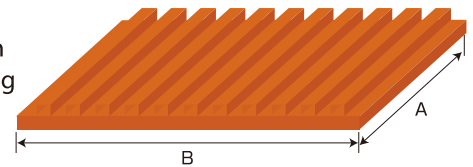
Mục đích

- Các miếng đệm và bao bì khác nhau
- Thiết bị điện tử, linh kiện điện và phụ tùng ô tô
- Đường ống

- ◆ Sản phẩm này được phát triển và sản xuất để sử dụng trong công nghiệp.
- ◆ Nếu sản phẩm được sử dụng cho mục đích y tế, thực phẩm hoặc các mục đích đặc biệt khác, hãy kiểm tra độ an toàn của sản phẩm bởi công ty của bạn trước khi sử dụng.

● Dây xích

Khuyến khích quấn quanh lon và đường ống.



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ dày (mm)	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
SSK-10-370-450	10	15	370 x 450
SSK-15-400-550	15		400 x 550





MỚI

Tấm xốp silicon chống cháy

Tấm xốp silicon chống cháy UL94V-0

Tuân thủ RoHS2

[Đặc trưng]

- Loại SSG là sản phẩm tuân thủ UL với khả năng chịu nhiệt 200 °C.(Chưa chứng nhận.)
- Loại SSB là sản phẩm được chứng nhận UL với khả năng chịu nhiệt là 150 °C.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Chịu nhiệt (°C)	Độ cứng	Màu sắc	Chống cháy	Độ dẫn nhiệt (W / m · K)	Kích thước (mmXmm)
SSG-1-1000-1000	200	15	Màu xám đen	V-0 Sự phù hợp	1	1000x1000
SSG-3-1000-1000					3	
SSB-1-1000-1000	150	15	Màu đen	V-0 Chứng nhận	1	
SSB-3-1000-1000					3	

Làm chậm cháy		Loại SSG	Loại SSB
Tính chất vật lý thông thường	Mật độ biểu kiến (g / cm ³)	0.50	0.30
	Độ bền kéo (MPa)	1.2	0.4
	Kéo dài(%)	375	150
	Độ bền xé (N / mm)	3.9	1.1
Chống nóng	Thay đổi độ bền kéo (%)	-42	-12
	Độ giãn dài (%)	-50	+33
	Thay đổi độ cứng (điểm)	+15	+1
	Điều kiện kiểm tra	180°C × 72H	120°C × 72H
Kháng ôzôn	Không có bất thường		
Kiểm tra khả năng chống cháy	V-0 Sự phù hợp	V-0 Chứng nhận	



(Bên trái:Loại SSG Bên phải:Loại SSB)

(Các giá trị số trong bảng là ví dụ về các đặc điểm chứ không phải giá trị tiêu chuẩn.)

Loại SSG

Loại SSB

- Các biện pháp an toàn** Không xử lý cho đến khi đã đọc và hiểu tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn. Phải thực hiện các biện pháp thích hợp như tạo nền chắc chắn khi sử dụng các dung môi hữu cơ dễ cháy vì có thể sinh ra tĩnh điện khi di chuyển. Bụi và khí nhiệt độ cao có thể được tạo ra trong quá trình mài hoặc cắt, và nó có thể gây kích ứng mắt, mũi, thiết bị hô hấp hoặc da. Tránh tăng nhiệt độ bất thường trong quá trình gia công và đảm bảo thoát khí và thông gió thích hợp bằng cách sử dụng hệ thống thông gió thải cục bộ
- Sơ cứu** Trong trường hợp cháy hoặc bắt lửa, hãy dập tắt đám cháy bằng cách sử dụng nước, bình chữa cháy bằng năng lượng, carbon dioxide và cát khô. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp vì có thể tạo ra khí độc. Mặc dù không có thông tin về bất kỳ tác dụng đặc biệt nào đối với cơ thể con người, nhưng hãy rửa các bộ phận chạm vào nếu cần bằng xà phòng.
- Kho** Tránh ánh nắng trực tiếp, rò rỉ nước, nhiệt độ cao và bảo quản ngoài trời, đồng thời bảo quản ở nơi mát và tối. Không uốn cong hoặc làm biến dạng. Nó được phân loại là một chất dễ cháy được chỉ định khi khối lượng lưu trữ vượt quá 3000 kg. Kiểm soát theo Luật Phòng cháy chữa cháy nếu sản phẩm được xử lý vượt quá số lượng quy định.
- Thải bỏ** Vứt bỏ sản phẩm dưới dạng chất thải công nghiệp trong một cơ sở an toàn như lò đốt chất thải đã được pháp luật chấp thuận.
- Thận trọng khi sử dụng** Sản phẩm được phát triển và sản xuất để sử dụng trong công nghiệp. Nếu sản phẩm được sử dụng cho mục đích y tế, thực phẩm hoặc các mục đích đặc biệt khác, hãy kiểm tra độ an toàn của sản phẩm bởi công ty của bạn trước khi sử dụng.

Loại SSB

- Từ ngữ báo hiệu** Sự nguy hiểm
- Tuyên bố nguy hiểm** Bị nghi ngờ về khả năng gây ung thư
Tổn thương cơ quan do nổ kéo dài hoặc lặp lại



Loại SSG

[Các chất cần được bổ sung] Oxit kẽm Dầu khoáng Silica Oxit titan Sắt ô-xít

Loại SSB

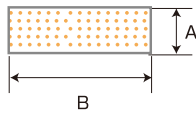
[Các chất cần được bổ sung] Oxit kẽm Muội than Dầu khoáng Silica Stearat kẽm





Chuỗi bọt biển silicone vuông

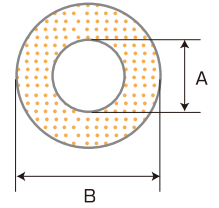
Tiêu chuẩn lựa chọn



Mã sản phẩm	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
SH3-30-3	20	3 x30 3m
SH3-30-10		3 x30 10m
SH3-30-50		3 x30 50m
SH5-30-3		5 x30 3m
SH5-30-10		5 x30 10m
SH5-30-50		5 x30 50m
SH10-30-3		10x30 3m
SH10-30-10		10x30 10m
SH10-30-50		10x30 50m
SH15-30-3		15x30 3m
SH15-30-10		15x30 10m
SH15-30-50		15x30 50m

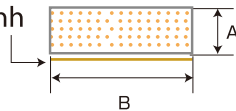
Ống xốp Silicone

Tiêu chuẩn lựa chọn



Mã sản phẩm	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
ST10-20-1	20	φ10 x φ20 1m
ST10-25-1		φ10 x φ25 1m
ST15-25-1		φ15 x φ25 1m
ST20-30-1		φ20 x φ30 1m
ST25-45-1		φ25 x φ45 1m
ST10-20-3		φ10 x φ20 3m
ST10-25-3		φ10 x φ25 3m
ST15-25-3		φ15 x φ25 3m
ST20-30-3		φ20 x φ30 3m
ST25-45-3		φ25 x φ45 3m

◆ Với băng hai mặt chống dính

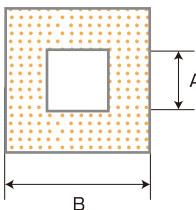


Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
SHP3-30-1	20	3 x30 1m
SHP5-30-1		5 x30 1m
SHP10-30-1		10 x30 1m
SHP15-30-1		15 x30 1m

Ống vuông xốp silicone

Tiêu chuẩn lựa chọn



Mã sản phẩm	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
SK6-10-3	20	6x10 3m
SK6-10-10		6x10 10m
SK6-10-50		6x10 50m
SK12-20-3		12x20 3m
SK12-20-10		12x20 10m
SK12-20-50		12x20 50m

Sản phẩm khác

(Sản phẩm làm theo yêu cầu)

Mã sản phẩm	Độ cứng	Kích thước (mmXmm)
ST5 - 15 - 50	20	φ 5 x φ15
ST5 - 20 - 50		φ 5 x φ20
ST10 - 20 - 50		φ10 x φ20
ST10 - 25 - 30		φ10 x φ25
ST10 - 30 - 30		φ10 x φ30
ST10 - 35 - 25		φ10 x φ35
ST15 - 25 - 30		φ15 x φ25
ST15 - 30 - 30		φ15 x φ30
ST15 - 35 - 25		φ15 x φ35
ST15 - 40 - 25		φ15 x φ40
ST15 - 45 - 20		φ15 x φ45
ST20 - 30 - 30		φ20 x φ30
ST20 - 35 - 25		φ20 x φ35
ST20 - 40 - 25		φ20 x φ40
ST20 - 45 - 20		φ20 x φ45
ST25 - 40 - 25		φ25 x φ40
ST25 - 45 - 20		φ25 x φ45



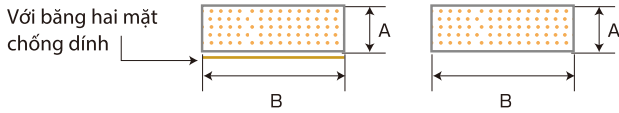


Xốp Silicone Loại chuỗi hình vuông/Loại ống

シリコンスポンジ



Chuỗi bọt biển silicone vuông (Đỏ bengal)



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)	Xử lý băng hai mặt
SH3-30-3	20	3×30 3m	Không
SH3-30-10		3×30 10m	
SH3-30-50		3×30 50m	
SH5-30-3		5×30 3m	
SH5-30-10		5×30 10m	
SH5-30-50		5×30 50m	
SH10-30-3		10×30 3m	
SH10-30-10		10×30 10m	
SH10-30-50		10×30 50m	
SH15-30-3		15×30 3m	
SH15-30-10		15×30 10m	
SH15-30-50		15×30 50m	
SHP3-30-1		3×30 1m	Có
SHP5-30-1		5×30 1m	
SHP10-30-1		10×30 1m	
SHP15-30-1	15×30 1m		

Chuỗi bọt biển silicone vuông (trắng)

Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)	Xử lý băng hai mặt
SHW3-30-3	20	3×30 3m	Không
SHW3-30-10		3×30 10m	
SHW3-30-50		3×30 50m	
SHWP3-30-1		3×30 1m	Có



Chuỗi bọt biển silicone vuông (Màu xám đen)

Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)	Xử lý băng hai mặt
SHG3-30-3	20	3×30 3m	Không
SHG3-30-10		3×30 10m	
SHG3-30-50		3×30 50m	
SHGP3-30-1		3×30 1m	Có



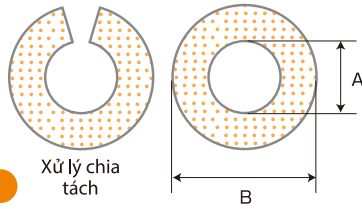


Xốp Silicone Loại chuỗi hình vuông/Loại ống

シリコンスポンジ



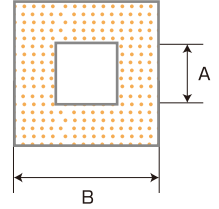
Ống tròn xốp silicone



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)	Xử lý chia tách
ST10-20-1	20	φ 10×φ 20 1m	Có
ST10-25-1		φ 10×φ 25 1m	
ST15-25-1		φ 15×φ 25 1m	
ST20-30-1		φ 20×φ 30 1m	
ST25-45-1		φ 25×φ 45 1m	
ST10-20-3		φ 10×φ 20 3m	
ST10-25-3		φ 10×φ 25 3m	
ST15-25-3		φ 15×φ 25 3m	
ST20-30-3		φ 20×φ 30 3m	
ST25-45-3		φ 25×φ 45 3m	
ST10-20-1-SL		φ 10×φ 20 1m	Không
ST10-25-1-SL		φ 10×φ 25 1m	
ST15-25-1-SL		φ 15×φ 25 1m	
ST20-30-1-SL		φ 20×φ 30 1m	
ST25-45-1-SL		φ 25×φ 45 1m	
ST10-20-3-SL		φ 10×φ 20 3m	
ST10-25-3-SL		φ 10×φ 25 3m	
ST15-25-3-SL		φ 15×φ 25 3m	
ST20-30-3-SL		φ 20×φ 30 3m	
ST25-45-3-SL		φ 25×φ 45 3m	

Ống vuông xốp silicone



Tiêu chuẩn lựa chọn

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)
SK6-10-3	20	6×10 3m
SK6-10-10		6×10 10m
SK6-10-50		6×10 50m
SK12-20-3		12×20 3m
SK12-20-10		12×20 10m
SK12-20-50		12×20 50m

Sản phẩm khác (Sản phẩm làm theo yêu cầu)

Mã sản phẩm	Độ cứng (°)	Kích thước (mmXmm)	Chiều dài mỗi cuộn (m)
ST5-15-50	20	φ 5×φ 15	50m
ST5-20-50		φ 5×φ 20	50m
ST10-20-50		φ 10×φ 20	50m
ST10-25-30		φ 10×φ 25	30m
ST10-30-30		φ 10×φ 30	30m
ST10-35-25		φ 10×φ 35	25m
ST15-25-30		φ 15×φ 25	30m
ST15-30-30		φ 15×φ 30	30m
ST15-35-25		φ 15×φ 35	25m
ST15-40-25		φ 15×φ 40	25m
ST15-45-20		φ 15×φ 45	20m
ST20-30-30		φ 20×φ 30	30m
ST20-35-25		φ 20×φ 35	25m
ST20-40-25		φ 20×φ 40	25m
ST20-45-20		φ 20×φ 45	20m
ST25-40-25		φ 25×φ 40	25m
ST25-45-20		φ 25×φ 45	20m

